



Minh bạch vì Công bằng và Phát triển



2019

CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH

Đo lường mức độ công khai
thông tin ngân sách địa phương

TÀI LIỆU HỘI THẢO

HÀ NỘI 07.2020



Thành viên
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ



CHƯƠNG TRÌNH HỘI THẢO CÔNG BỐ CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH POBI 2019

Thời gian: 08h30 - 12h00, Thứ Tư, ngày 08 tháng 07 năm 2020

Địa điểm: Khách sạn Sheraton, 11 Xuân Diệu, Tây Hồ, Hà Nội

Hội thảo cũng sẽ được phát sóng trực tuyến trên fanpage của VEPR tại:

<https://www.facebook.com/VEPRinstitute/>

Thời gian	Hoạt động
08:30 – 09:00	Đăng ký đại biểu
09:00 – 09:05	Giới thiệu khách mời
09:05 – 09:20	Phát biểu khai mạc - PGS. TS Nguyễn Anh Thu, Phó Hiệu trưởng, ĐH Kinh tế - ĐH Quốc Gia Hà Nội, Viện trưởng, Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR) - TS. Ngô Minh Hương, Giám đốc, Trung tâm Phát triển và Hội nhập (CDI) - Ông Peter Girke, Trưởng đại diện Viện KAS tại Việt Nam
09:20 – 10:10	Trình bày kết quả: “Chỉ số Công khai ngân sách tỉnh POBI 2019” PGS. TS. Vũ Sỹ Cường, Đại diện nhóm nghiên cứu
10:10 – 10:40	Thảo luận bàn tròn với nhóm chuyên gia - TS. Lê Đăng Doanh, Chuyên gia kinh tế cao cấp - Ông Đậu Anh Tuấn, Trưởng ban Pháp chế, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) - Đại diện Vụ NSNN, Bộ Tài chính
10:40 – 10:55	Tiệc trà
10:55 – 11:55	Thảo luận mở với khách mời
11:55 – 12:00	Bế mạc chương trình
12:00 – 13:00	Ăn trưa tại khách sạn

CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH POBI 2019

Trung tâm Phát triển và Hội nhập (CDI)
Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR)
Hà Nội, 08/07/2020

| NỘI DUNG

PHẦN I. GIỚI THIỆU POBI 2019

PHẦN II. KẾT QUẢ KHẢO SÁT POBI 2019

PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

PHẦN I. GIỚI THIỆU POBI 2019

MỤC TIÊU VÀ TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

Mục tiêu

- ❖ Thúc đẩy sự minh bạch, giải trình và quản lý ngân sách công; tạo động lực cạnh tranh giữa các tỉnh thu hút đầu tư.
- ❖ Gia tăng mức độ công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình ở cấp cao hơn (trung ương) và cấp thấp hơn (huyện, xã).
- ❖ Niềm tin của công chúng đối với việc quản lý ngân sách nhà nước tại cấp tỉnh.



6 TIÊU CHÍ CÔNG KHAI THEO CHUẨN QUỐC TẾ (OBI)



Tính sẵn có

Tính đầy đủ

Tính kịp thời

Tính thuận tiện

Tính tin cậy

5

TIÊU CHÍ CÔNG KHAI ÁP DỤNG CHO POBI 2019



Tính sẵn có

- Miễn phí
- Mọi công dân đều được tiếp cận công bằng.



Tính công khai

- Tài liệu được công bố trên trang website chính thức của cơ quan điều hành ngân sách hoặc sử dụng ngân sách.



• Luật NS 2015

- Các tài liệu ngân sách cần công khai bắt buộc trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và Sở tài chính (Điều 15 Luật ngân sách 2015).



Tính đầy đủ

- Tài liệu được công bố phải đầy đủ các biểu mẫu, nội dung theo như quy định tại Thông tư 343/2016/TT-BTC của Bộ tài chính

6



Khoản 1, Điều 15,
Luật NSNN 2015



343/2016/TT-BTC
Hướng dẫn thực hiện
công khai NSNN

Từ Điều 7 đến Điều 10,
Thông tư 343/2016/TT-BTC

- ❖ Các câu hỏi về **tính đáng tin cậy** của tài liệu dự toán so với quyết toán
- ❖ Chấm điểm về **trụ cột tham gia** đối với các tài liệu phục vụ kỳ họp HĐND
 - Biên bản kỳ họp/thảo luận về dự toán và phân bổ ngân sách của tỉnh năm 2020
 - Báo cáo thẩm tra ngân sách của HĐND tỉnh (bao gồm cả báo cáo thẩm tra quyết toán 2018 và dự thảo dự toán 2020)
 - Báo cáo góp ý/báo cáo tổng hợp tiếp nhận ý kiến cử tri của MTTQ tỉnh
- ❖ Các tài liệu mới đưa vào chấm điểm **POBI 2019**:
 - Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh
- ❖ Điều chỉnh một số câu hỏi đối với các tài liệu đã có

BỘ CÂU HỎI KHẢO SÁT POBI 2019



Rà soát và Kiểm định mức Độ sẵn có (Availability) của 10 loại tài liệu cần công khai.

1. Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh năm trình HĐND tỉnh
2. Dự toán ngân sách tỉnh năm đã được HĐND tỉnh quyết định
3. Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1
4. Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 2
5. Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3
6. Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh
8. Báo cáo ngân sách nhà nước dành cho công dân
9. Danh mục dự án đầu tư công
10. Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh

9

THỜI ĐIỂM ÁP DỤNG VÀ SỐ LƯỢNG CÂU HỎI ĐỐI VỚI CÁC LOẠI TÀI LIỆU NGÂN SÁCH TÍNH ĐIỂM POBI 2019



Tài liệu	Số câu hỏi	Năm ngân sách
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh	11	NS 2020
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	10	NS 2020
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1	8	Quý 1/2019
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm	8	Quý 2/2019
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 3	8	Quý 3/2019
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh	8	NS 2019
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn	15	NS 2018
8. Báo cáo ngân sách công dân	2	NS 2019
9. Danh mục dự án đầu tư công	2	NS 2019
10. Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh	1	NS 2019

10

PHƯƠNG PHÁP KHẢO SÁT POBI 2019



Phương pháp

- ❖ Rà soát các văn bản được công bố trên các website của tỉnh bao gồm:

- Website UBND tỉnh (Công báo tỉnh)
- Website Sở Tài chính
- Website HĐND tỉnh

- ❖ **POBI 2019** được tiến hành qua ba vòng khảo sát:

1

Đầu tiên, toàn bộ các tài liệu POBI được thu thập và lưu trữ làm bằng chứng. Sau đó, nhóm các đánh giá viên làm việc theo nhóm 2 người, tiến hành khảo sát độc lập POBI cho từng tỉnh. Sau đó so sánh, đối chiếu, kiểm tra lại kết quả.

2

Nhóm nghiên cứu viên cao cấp sẽ thực hiện kiểm tra, thẩm định lại kết quả khảo sát POBI vòng thứ nhất do các đánh giá viên thực hiện.

3

Kết quả khảo sát POBI sau khi được nghiên cứu viên cao cấp thẩm định và đồng ý sẽ được gửi cho các tỉnh để tham vấn và xác nhận lại.

Kết quả khảo sát POBI cuối cùng là sự tổng hợp của ba vòng khảo sát trên.

11

PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM POBI 2019



Mức độ công khai minh bạch của các tài liệu ngân sách.

Gồm các tiêu chí liên quan đến:

- Tình trạng công khai và hình thức công khai.
- Thời điểm công khai.
- Nội dung cụ thể của các tài liệu ngân sách: gồm số liệu về các nhóm thu, chi, nợ, đầu tư.
- So sánh thực chi và dự toán.
- So sánh với cùng kỳ năm trước.

❖ Các câu hỏi chỉ có hai đáp án:

- Nếu chọn đáp án (a): 100 điểm
- Nếu chọn đáp án (b): Không có điểm

❖ Các câu hỏi có ba đáp án:

- Chọn đáp án (a): 100 điểm
- Chọn đáp án (b): 50 điểm
- Chọn đáp án (c): Không có điểm

❖ Các câu hỏi có bốn phương án trả lời:

- Chọn đáp án (a): 100 điểm
- Chọn đáp án (b): 67 điểm
- Chọn đáp án (c): 33 điểm
- Chọn đáp án (d): Không có điểm

12

TÍNH ĐIỂM POBI 2019



Trụ cột MỨC ĐỘ MINH BẠCH	Trụ cột SỰ THAM GIA
75 câu hỏi tính điểm Trong đó: - 63 câu hỏi về tính đầy đủ, sẵn có, kịp thời và tin cậy - 12 câu hỏi về tính thuận tiện	10 câu hỏi tính điểm Trong đó: - 5 câu hỏi về mức độ tạo điều kiện để người dân tham gia vào chu trình ngân sách tại cổng thông tin điện tử của Sở tài chính - 2 câu hỏi về mức độ phản hồi thông tin của Sở tài chính tỉnh đối với câu hỏi/yêu cầu cung cấp thông tin của người dân - 3 câu hỏi về các tài liệu phục vụ kỳ họp HĐND trên trang các cổng thông tin điện tử của tỉnh

❖ **Xếp hạng công khai ngân sách:**

- Mức D: Từ 0- đến 25% tổng số điểm POBI
- Mức C: Từ 26% tới 50% tổng số điểm POBI
- Mức B: Từ 51% đến 75% tổng số điểm POBI
- Mức A: Từ 76% đến 100% tổng số điểm POBI

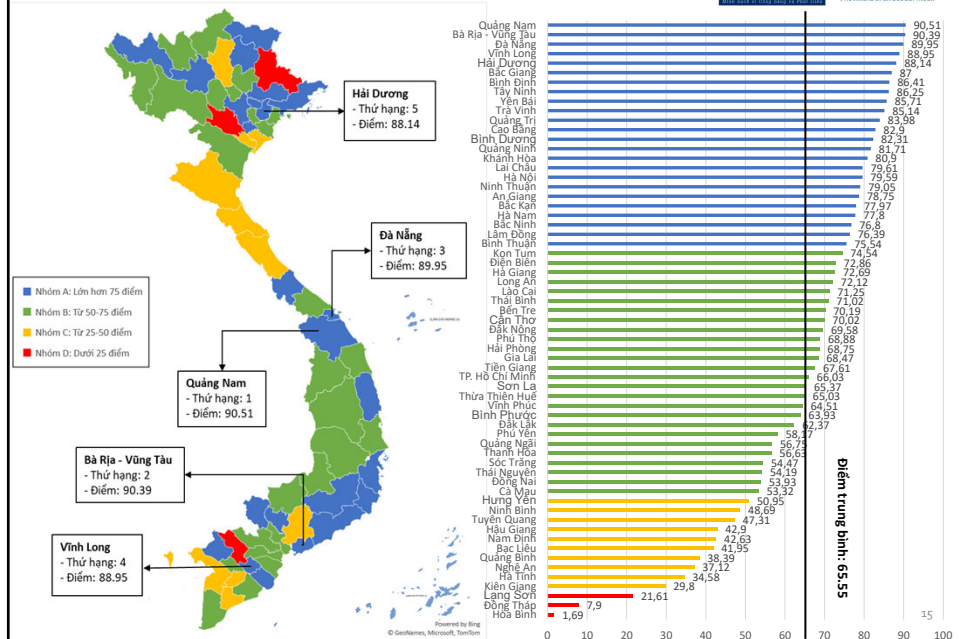
13



PHẦN II. KẾT QUẢ KHẢO SÁT POBI 2019



KẾT QUẢ XẾP HẠNG POBI 2019



XẾP HẠNG POBI 2019 THEO 7 VÙNG ĐỊA LÝ

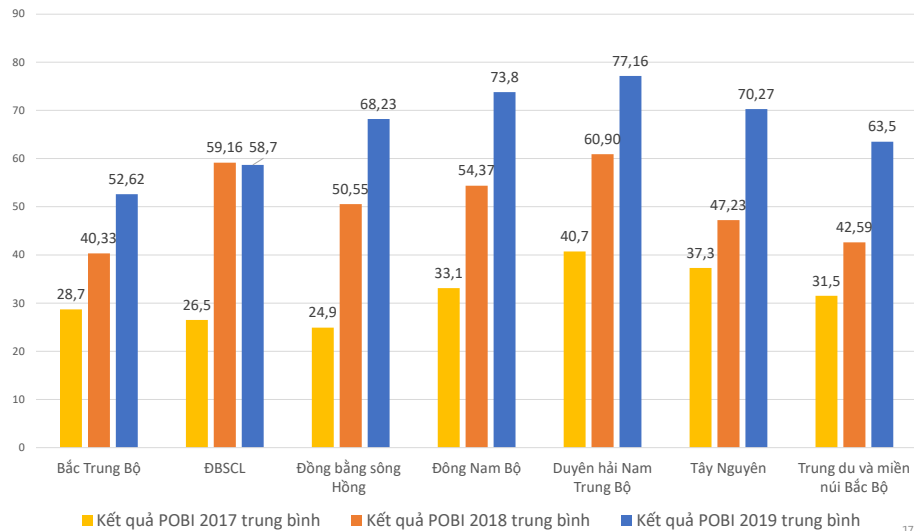


Vùng	Trung du và miền núi Bắc bộ		ĐBSH		Bắc Trung bộ		Duyên hải Nam trung bộ	
STT	Tỉnh	Điểm	Tỉnh	Điểm	Tỉnh	Điểm	Tỉnh	Điểm
1	Bắc Giang	87	Hải Dương	88,14	Quảng Trị	83,98	Quảng Nam	90,51
2	Yên Bái	85,71	Quảng Ninh	81,71	Thừa Thiên – Huế	65,03	Đà Nẵng	89,95
3	Cao Bằng	82,9	Hà Nội	79,59	Thanh Hóa	56,63	Bình Định	86,41
4	Lai Châu	79,61	Hà Nam	77,8	Quảng Bình	38,39	Khánh Hòa	80,9
5	Bắc Kạn	77,97	Bắc Ninh	76,8	Nghệ An	37,12	Ninh Thuận	79,05
6	Điện Biên	72,86	Thái Bình	71,02	Hà Tĩnh	34,58	Bình Thuận	75,54
7	Hà Giang	72,69	Hải Phòng	68,75			Phú Yên	58,17
8	Lào Cai	71,25	Vĩnh Phúc	64,51			Quảng Ngãi	56,75
9	Phủ Thọ	68,88	Hưng Yên	50,95				
10	Sơn La	65,37	Ninh Bình	48,69				
11	Thái Nguyên	54,19	Nam Định	42,63				
12	Tuyên Quang	47,31						
13	Lạng Sơn	21,61						
14	Hòa Bình	1,69						
Vùng	Tây Nguyên		Đông Nam Bộ		ĐBSCL			
STT	Tỉnh	Điểm	Tỉnh	Điểm	Tỉnh	Điểm		
1	Lâm Đồng	76,39	Bà Rịa - Vũng Tàu	90,39	Vĩnh Long	88,95		
2	Kon Tum	74,54	Tây Ninh	86,25	Trà Vinh	85,14		
3	Đắk Nông	69,58	Bình Dương	82,31	An Giang	78,75		
4	Gia Lai	68,47	TP. Hồ Chí Minh	66,03	Long An	72,12		
5	Đắk Lắk	62,37	Bình Phước	63,93	Bến Tre	70,19		
6			Đồng Nai	53,93	Cần Thơ	70,02		
7					Tiền Giang	67,61		
8					Sóc Trăng	54,47		
9					Cà Mau	53,32		
10					Hầu Giang	42,9		
11					Bạc Liêu	41,95		
12					Kiên Giang	29,8		
13					Đồng Tháp	7,9		

XẾP HẠNG POBI 2019 THEO 7 VÙNG ĐỊA LÝ



Điểm trung bình từng vùng



17

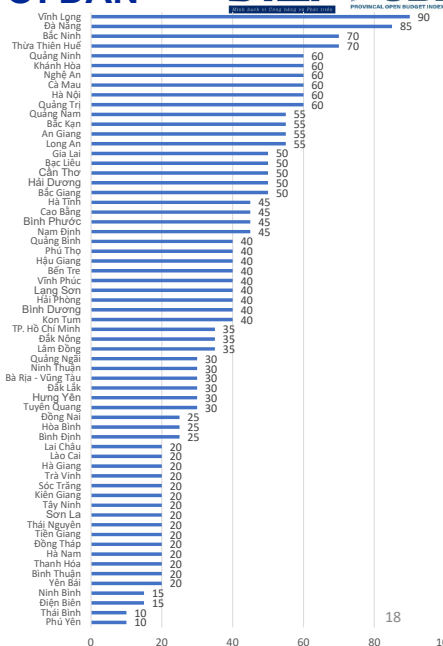
SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN



Tổng quan

Nhìn chung các tỉnh **ÍT** tạo điều kiện để người dân tham gia vào quá trình công khai minh bạch ngân sách:

- Số điểm quy đổi trung bình của 63 tỉnh thành phố là **38.02** điểm
- Tỉnh **Vĩnh Long** đạt điểm số cao nhất với **90** điểm
- **Phú Yên và Thái Bình** là các tỉnh có số điểm bằng nhau và là các tỉnh có số điểm thấp nhất cả nước (10 điểm)
- Có **8** trong số 63 tỉnh thành phản hồi qua email liên hệ, bao gồm: **Bến Tre, Cao Bằng, Hà Giang, Quảng Nam, Thừa Thiên Huế, Hải Phòng, TP. Hồ Chí Minh, và Vĩnh Long**



18

SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN



Đối với các tài liệu phục vụ kỳ họp HĐND

POBI 2019 cũng tiến hành chấm điểm đối với các tài liệu phục vụ kỳ họp HĐND trên trang các cổng thông tin điện tử của tỉnh:

- Báo cáo thẩm tra ngân sách của HĐND tỉnh (bao gồm cả báo cáo thẩm tra quyết toán 2018 và dự thảo dự toán 2020) và báo cáo tổng hợp kết quả tiếp xúc cử chỉ của đại biểu HĐND tỉnh năm 2019 là hai tài liệu được công khai nhiều nhất với **29 tỉnh** có công khai, tương đương với **46.03%**
- Báo cáo góp ý/báo cáo tổng hợp tiếp nhận ý kiến cử tri của MTTQ tỉnh cũng có mức độ công khai tương tự với **25 tỉnh** công khai, tương đương với **39.68%**
- Chỉ có **16 tỉnh** (25.4%) công khai biên bản kỳ họp/thảo luận về dự toán và phân bổ ngân sách của tỉnh năm 2020 (kỳ họp tháng 12/2019).

19

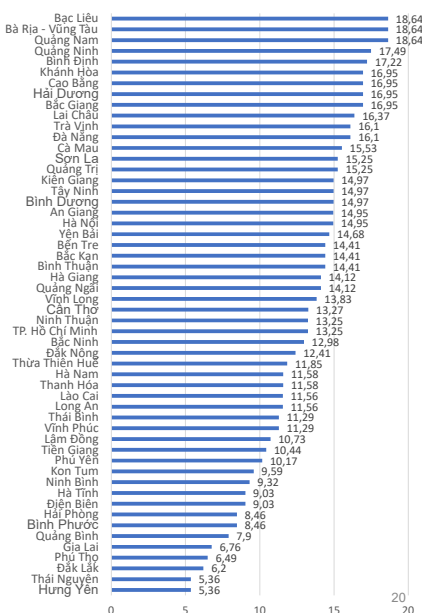
CÔNG KHAI CÁC LOẠI TÀI LIỆU NGÂN SÁCH



Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh 2020

Nội dung	POBI 2018	POBI 2019
Số tỉnh công bố	47 (74.6%)	54 (85.71 %)
Số tỉnh công bố đúng hạn	29 (46.0%)	36 (57.14 %)
Số tỉnh công bố đầy đủ 13 bảng biểu	10 (15.9%)	18 (28.57 %)

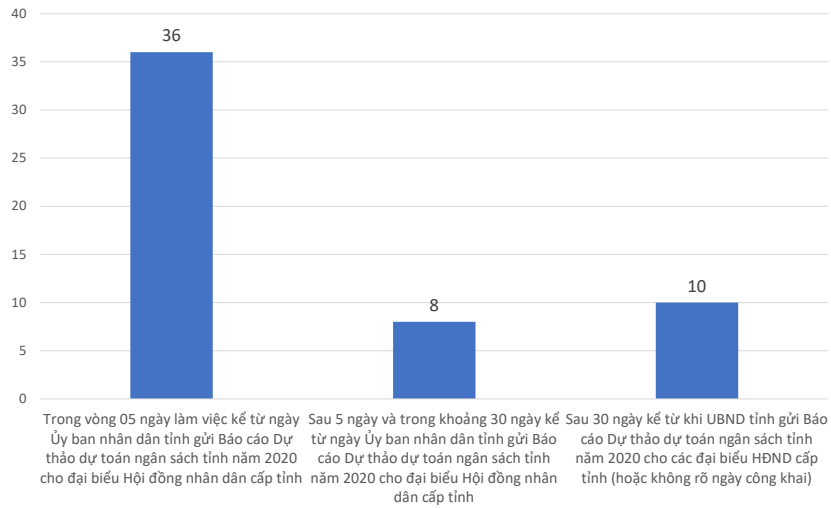
- Số điểm tối đa: **18.64**
- **54 tỉnh** công khai
- Tỉnh đạt điểm cao nhất: **Bạc Liêu** (18.64 điểm)
- Mức độ công khai dự thảo dự toán ngân sách năm trình HĐND tỉnh đã được cải thiện hơn so với năm 2019



CÔNG KHAI CÁC LOẠI TÀI LIỆU NGÂN SÁCH



Thời gian công bố tài liệu Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh 2020

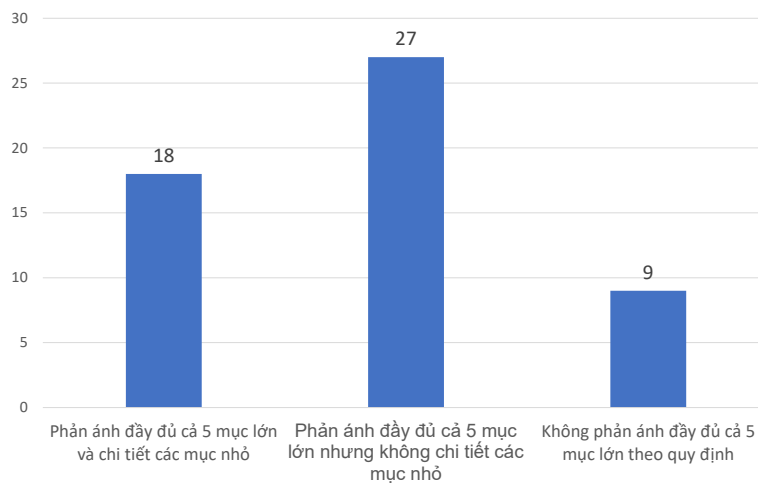


21

CÔNG KHAI CÁC LOẠI TÀI LIỆU NGÂN SÁCH



Mức độ đầy đủ các bảng biểu trong Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh 2020



22

CÔNG KHAI CÁC LOẠI TÀI LIỆU NGÂN SÁCH



Mức độ đầy đủ các bảng biểu của Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh 2020

- POBI 2019 chấm điểm đầy đủ trong việc công khai nội dung các bảng biểu:
 - Biểu số 33 – biểu về Cân đối ngân sách: 58.7%** (tương đương **37 tỉnh**) phản ánh đầy đủ cả năm mục lớn và các mục nhỏ theo quy định.
 - Biểu số 35 – biểu về Dự toán thu NSNN: 36.5%** (tương đương **23 tỉnh**) phản ánh đầy đủ các khoản thu cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa (bao gồm 18 mục nhỏ) và chi tiết theo từng loại thuế.
 - Biểu số 39 – biểu về Dự toán chi đầu tư phát triển: có 42.8%** (tương đương **27 tỉnh**) phản ánh chi tiết toàn bộ nội dung các dự toán chi đầu tư cho các lĩnh vực theo quy định.

23

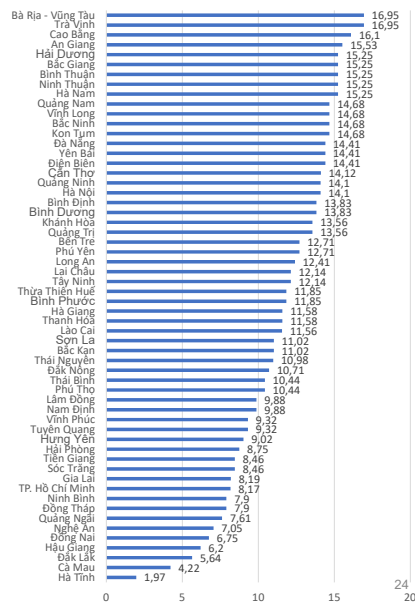
CÔNG KHAI CÁC LOẠI TÀI LIỆU NGÂN SÁCH



Dự toán ngân sách tỉnh 2020

Nội dung	POBI 2018	POBI 2019
Số tỉnh công bố	59 (93.7%)	58 (92.1%)
Số tỉnh công bố đúng hạn	39 (61.9%)	35 (55.6%)
Số tỉnh công bố đầy đủ 13 bảng biểu	16 (25.4%)	10 (15.9%)

- Số điểm tối đa: **16.95**
- Bà Rịa – Vũng Tàu và Trà Vinh** đạt điểm tối đa
- Là tài liệu **được công khai nhiều nhất** (58 tỉnh)
- Số tỉnh công bố đúng hạn là **35 tỉnh**, ít hơn so với POBI 2018 (39 tỉnh)

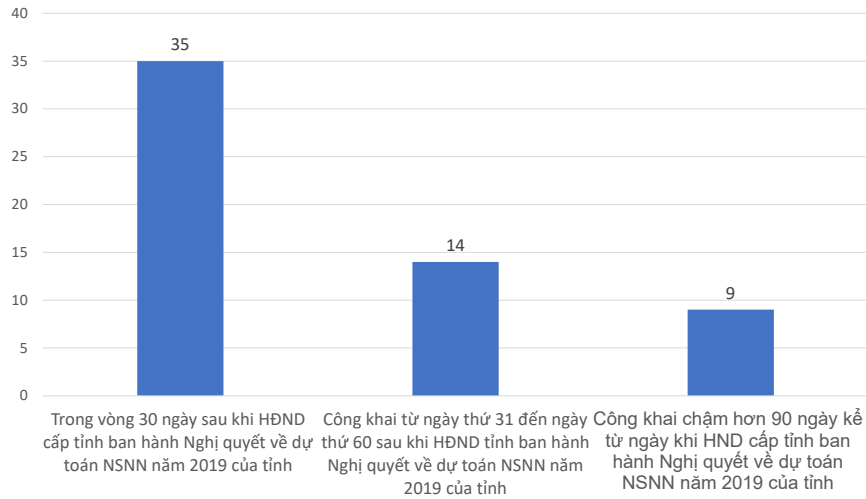


24

CÔNG KHAI CÁC LOẠI TÀI LIỆU NGÂN SÁCH



Thời gian công bố tài liệu Dự toán ngân sách tỉnh 2020

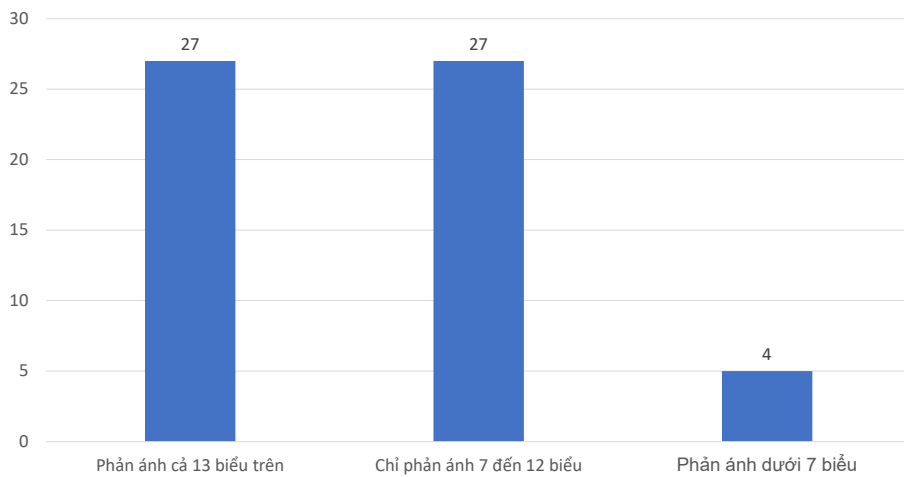


25

CÔNG KHAI CÁC LOẠI TÀI LIỆU NGÂN SÁCH



Mức độ đầy đủ các bảng biểu trong Dự toán ngân sách tỉnh 2020



26

CÔNG KHAI CÁC LOẠI TÀI LIỆU NGÂN SÁCH



Mức độ đầy đủ các bảng biểu trong Dự toán ngân sách tỉnh 2020

POBI 2019 chấm điểm đầy đủ trong việc công khai nội dung các bảng biểu:

- **Biểu số 46 – biểu về Cân đối ngân sách: 66.7%** (tương đương **42 tỉnh**) phản ánh đầy đủ cả năm mục lớn và các mục nhỏ theo quy định.
- **Biểu số 48 – biểu về Dự toán thu NSNN: 38.1%** (tương đương **24 tỉnh**) phản ánh đầy đủ các khoản thu cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa (bao gồm 18 mục nhỏ) và chi tiết theo từng loại thuế.
- **Biểu số 52 – biểu về Dự toán chi đầu tư phát triển: 53.7%** (tương đương **34 tỉnh**) phản ánh chi tiết toàn bộ nội dung các dự toán chi đầu tư cho các lĩnh vực theo quy định.

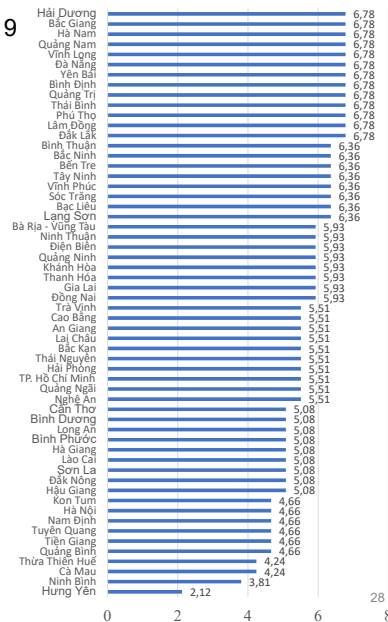
27

CÔNG KHAI CÁC LOẠI TÀI LIỆU NGÂN SÁCH



Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2019

- Số điểm tối đa: **6.78**
- Là tài liệu có tỉ lệ công bố ở mức cao (58 tỉnh)
- Có 13 tỉnh đạt điểm tối đa bao gồm: **Hà Nam, Bắc Giang, Hải Dương, Yên Bái, Vĩnh Long, Quảng Trị, Bình Định, Quảng Nam, Đà Nẵng, Phú Thọ, Thái Bình, Lâm Đồng, và Đắk Lắk**

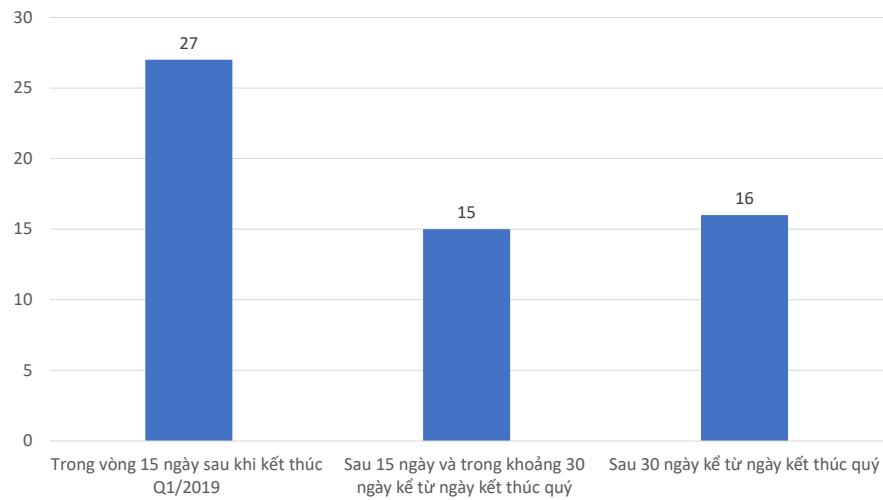


28

CÔNG KHAI CÁC LOẠI TÀI LIỆU NGÂN SÁCH



Thời gian công bố Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2019

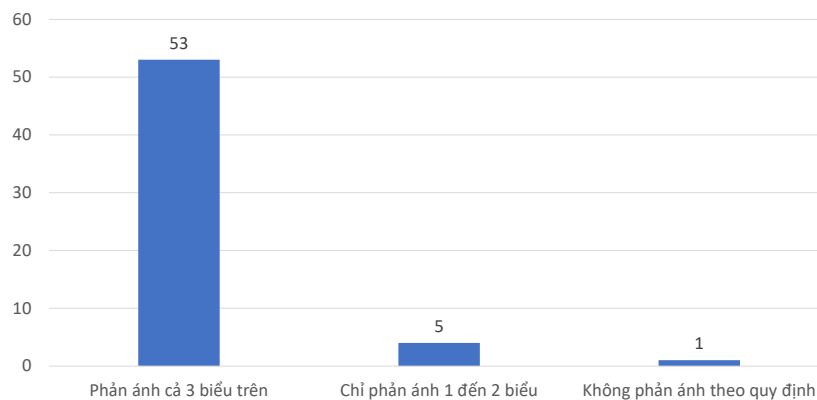


29

CÔNG KHAI CÁC LOẠI TÀI LIỆU NGÂN SÁCH



Mức độ đầy đủ các bảng biểu trong Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 1/2019



- Có 30 tỉnh (47.6%) phản ánh đầy đủ cả 4 mục lớn và các mục nhỏ của biểu số 59 theo quy định của TT 343

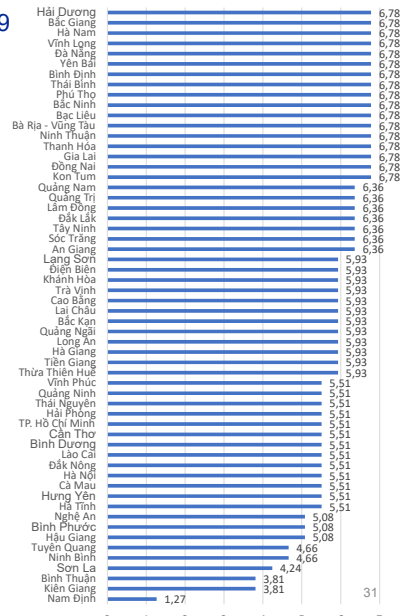
30

CÔNG KHAI CÁC LOẠI TÀI LIỆU NGÂN SÁCH



Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 2/2019

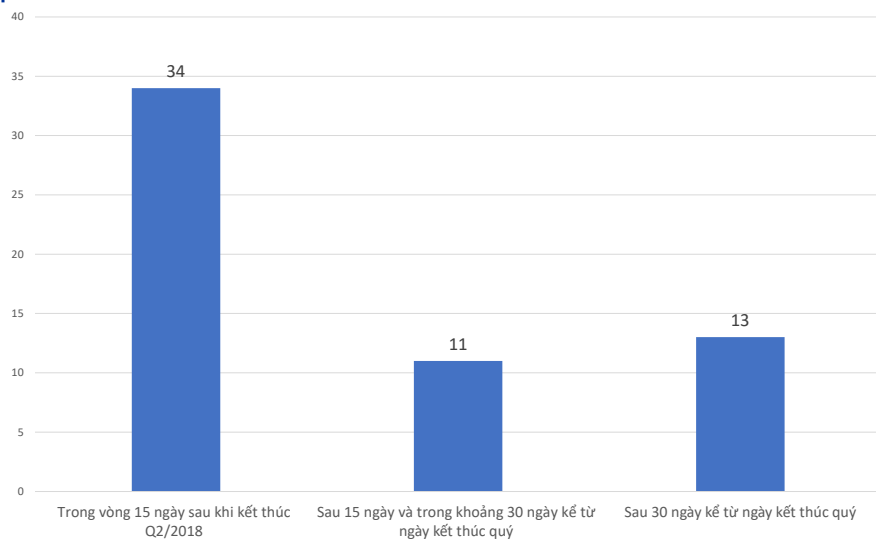
- Số điểm tối đa: **6.78**
- Là tài liệu có tỉ lệ công bố tương đối cao (**58/63** tỉnh)
- Có 17 tỉnh đạt điểm tối đa bao gồm: **Bắc Giang, Hải Dương, Hà Nam, Vĩnh Long, Yên Bái, Đà Nẵng, Bình Định, Phú Thọ, Thái Bình, Bắc Ninh, Bạc Liêu, Bà Rịa - Vũng Tàu, Ninh Thuận, Đồng Nai, Thanh Hóa, Gia Lai, và Kon Tum**



CÔNG KHAI CÁC LOẠI TÀI LIỆU NGÂN SÁCH



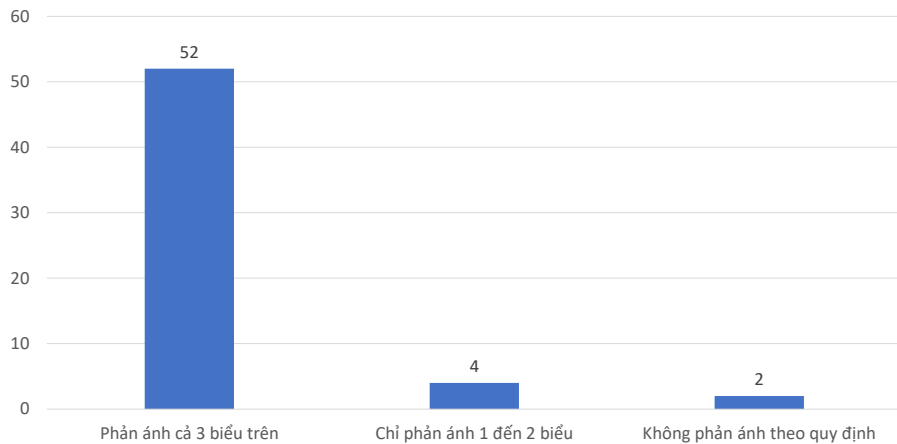
Thời gian công bố Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 2/2019



CÔNG KHAI CÁC LOẠI TÀI LIỆU NGÂN SÁCH



Mức độ đầy đủ các bảng biểu trong Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 2/2019



➢ Có 30 tỉnh (47.6%) phản ánh đầy đủ cả 4 mục lớn và các mục nhỏ của biểu số 59 theo quy định của TT 343

33

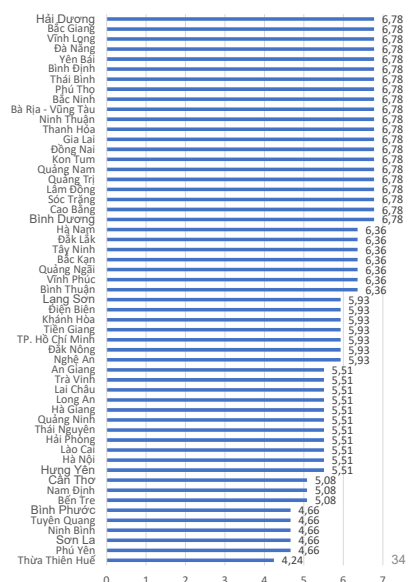
CÔNG KHAI CÁC LOẠI TÀI LIỆU NGÂN SÁCH



Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2019

Nội dung	POBI 2018	POBI 2019
Số tỉnh công bố	46 (73%)	55 (87.3%)
Số tỉnh công bố đúng hạn	23 (34.9%)	32 (50.8%)
Số tỉnh công bố đầy đủ 3 bảng biểu	41 (65.1%)	53 (84.1%)

- Số điểm tối đa: **6.78**
- Là tài liệu có tỉ lệ công bố tương đối cao (**55/63** tỉnh)
- Có 21 tỉnh đạt điểm tối đa bao gồm: : **Bắc Giang, Yên Bái, Bình Định, Kon Tum, Quảng Trị, Thanh Hóa, Bình Dương, Hải Dương, Vĩnh Long, Đà Nẵng, Lâm Đồng, Cao Bằng, Quảng Nam, Bà Rịa-Vũng Tàu, Gia Lai, Ninh Thuận, Sóc Trăng, Đồng Nai, Bắc Ninh, Phú Thọ, và Thái Bình**

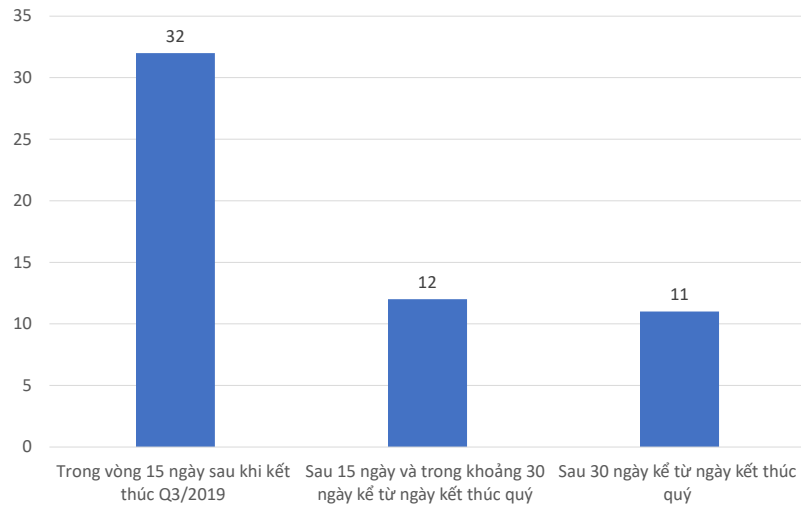


34

CÔNG KHAI CÁC LOẠI TÀI LIỆU NGÂN SÁCH



Thời gian công bố Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2019

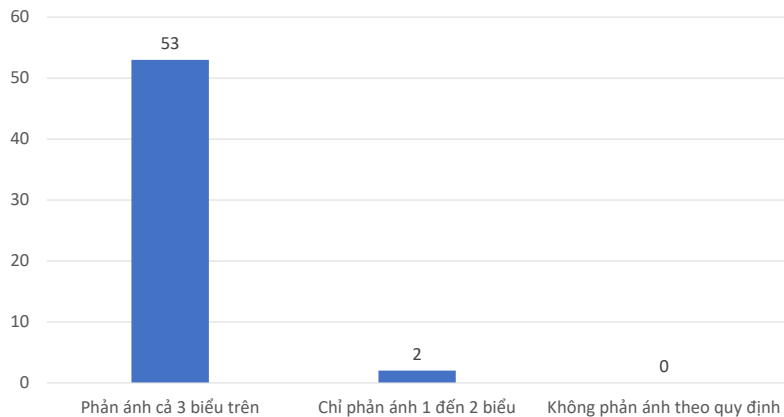


35

CÔNG KHAI CÁC LOẠI TÀI LIỆU NGÂN SÁCH



Mức độ đầy đủ các bảng biểu trong Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2019



- Có 47 tỉnh (tương đương 74.6%) phản ánh đầy đủ cả 4 mục lớn và các mục nhỏ của biểu số 59 theo quy định của TT 343

36

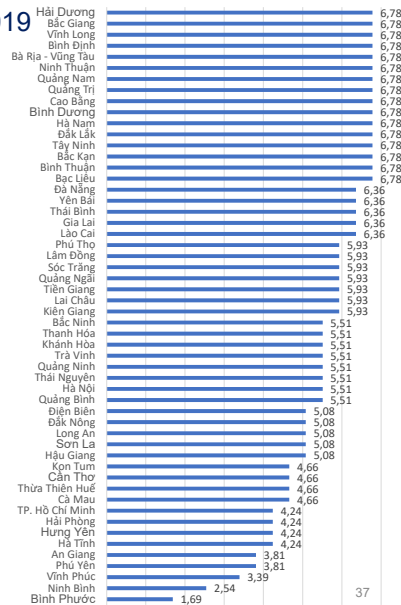
CÔNG KHAI CÁC LOẠI TÀI LIỆU NGÂN SÁCH



Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2019

Nội dung	POBI 2018	POBI 2019
Số tỉnh công bố	35 (55.6%)	53 (84.1%)
Số tỉnh công bố đúng hạn	15 (23.8%)	28 (44.4%)
Số tỉnh công bố đầy đủ 3 bảng biểu	25 (71.4%)	53 (96.4%)

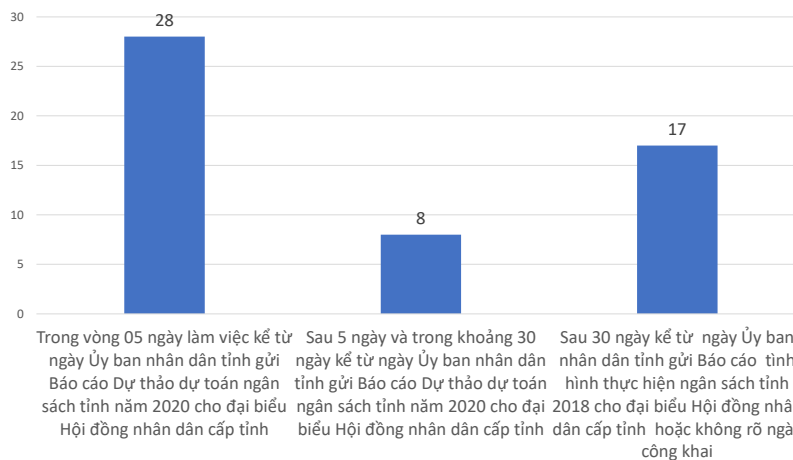
- Số điểm tối đa: 6.78
- Là tài liệu có tỉ lệ công bố thấp (35/63 tỉnh)
- Có 16 tỉnh đạt điểm tối đa bao gồm: là **Bắc Giang, Hải Dương, Hà Nam, Vĩnh Long, Bình Định, Bạc Liêu, Bà Rịa - Vũng Tàu, Ninh Thuận, Quảng Nam, Quảng Trị, Đắk Lắk, Tây Ninh, Cao Bằng, Bắc Kạn, Bình Dương, và Bình Thuận**



CÔNG KHAI CÁC LOẠI TÀI LIỆU NGÂN SÁCH



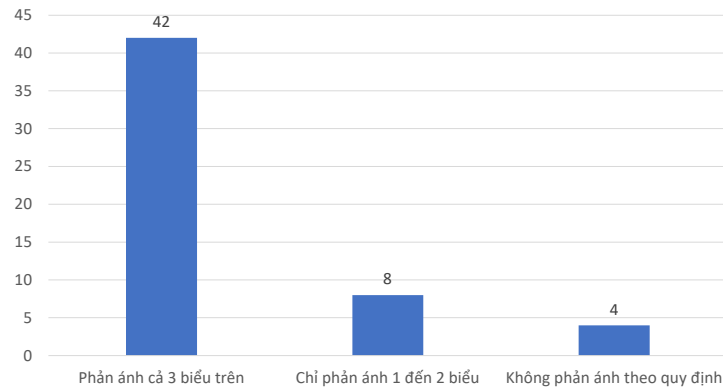
Thời gian công bố Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2019



CÔNG KHAI CÁC LOẠI TÀI LIỆU NGÂN SÁCH



Mức độ đầy đủ các bảng biểu trong Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2019



- Có 37 tỉnh (tương đương 58.73% số tỉnh) phản ánh đầy đủ cả 4 mục lớn và các mục nhỏ của biểu số 59 theo quy định của TT 343

39

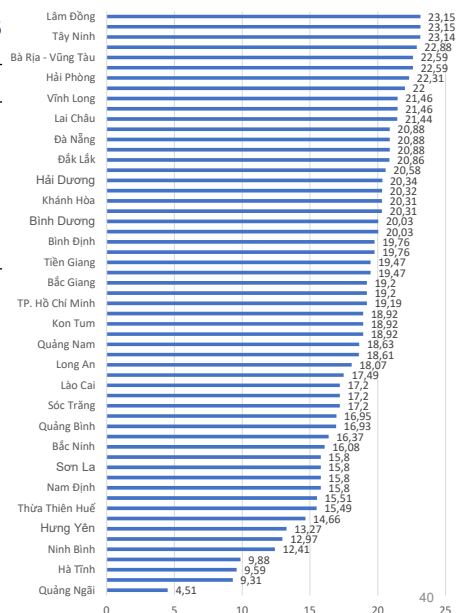
CÔNG KHAI CÁC LOẠI TÀI LIỆU NGÂN SÁCH



Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2018

Nội dung	POBI 2018	POBI 2019
Số tỉnh công bố	35 (55.6%)	57 (90.5%)
Số tỉnh công bố đúng hạn	15 (23.8%)	40 (63.5%)
Số tỉnh công bố đầy đủ 3 bảng biểu	25 (39.7%)	46 (73.0%)

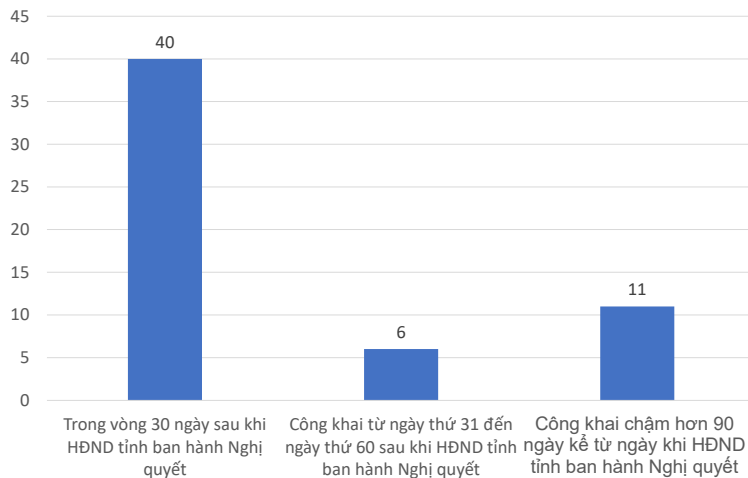
- Số điểm tối đa: 25.42
- Là tài liệu có tỉ lệ công bố cao (57/63 tỉnh)
- Không có tỉnh nào đạt điểm tối đa. Một số tỉnh có số điểm tương đối cao như **Lâm Đồng, Bến Tre và Tây Ninh** (đều đạt 23.96 điểm), **Bắc Cạn** (23.68 điểm)



CÔNG KHAI CÁC LOẠI TÀI LIỆU NGÂN SÁCH



Thời gian công bố Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2018

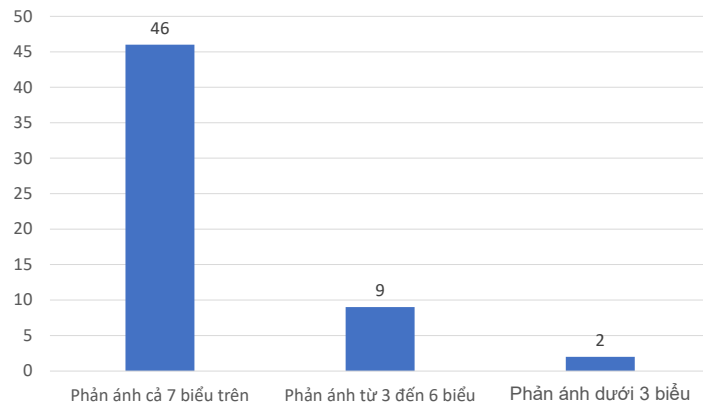


41

CÔNG KHAI CÁC LOẠI TÀI LIỆU NGÂN SÁCH



Mức độ đầy đủ các bảng biểu trong Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2018



42

CÔNG KHAI CÁC LOẠI TÀI LIỆU NGÂN SÁCH



Mức độ đầy đủ các bảng biểu trong Quyết toán ngân sách tỉnh 2018

- POBI 2019 chấm điểm đầy đủ trong việc công khai nội dung các bảng biểu:
 - *Biểu số 62 – biểu về Cân đối ngân sách: 68.2%* (tương đương **43 tỉnh**) phản ánh đầy đủ cả 6 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định.
 - *Biểu số 63 – biểu về Quyết toán thu NSNN: 49.2%* (tương đương **31 tỉnh**) phản ánh đầy đủ các khoản thu cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa (bao gồm 18 mục nhỏ) và chi tiết theo từng loại thuế.
 - *Biểu số 65 – biểu về Quyết toán chi NSNN: 79.4%* (tương đương **50 tỉnh**) phản ánh đầy đủ các mục lớn và chi tiết các mục nhỏ theo quy định.

43

CÔNG KHAI CÁC LOẠI TÀI LIỆU NGÂN SÁCH



Báo cáo ngân sách công dân

- Các tỉnh có công bố báo cáo ngân sách công dân trong khảo sát POBI2019, bao gồm **Vĩnh Phúc, Vĩnh Long, Thanh Hóa, Tây Ninh, Quảng Trị, Quảng Ninh, Quảng Nam, Hải Phòng, Hải Dương, Hà Giang, Đà Nẵng, Bình Dương, Hà Nội, và Bà Rịa - Vũng Tàu.**
- Trong số các tỉnh có công khai báo cáo ngân sách dành cho công dân, có **10** tỉnh công khai trong vòng 30 ngày sau khi HĐND cấp tỉnh ban hành Nghị quyết
- Không có tỉnh nào công khai quá muộn, tuy nhiên có **3** tỉnh không xác định được rõ ngày công khai tài liệu.

44

CÔNG KHAI CÁC LOẠI TÀI LIỆU NGÂN SÁCH



Báo cáo tình hình nợ công và danh mục đầu tư công

Đối với danh mục dự án đầu tư công

- Là tài liệu được các tỉnh công khai tương đối đầy đủ với **50 tỉnh** công khai (tương đương với **79.37%**)
- Có **25 tỉnh (tương đương 39.68%)** công bố tài liệu đi kèm với ngày công khai, 3 tỉnh (tương đương 4.76%) công khai chậm, và 20 tỉnh có công bố tài liệu nhưng không đi kèm với ngày công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, HĐND tỉnh và Sở Tài chính tỉnh.

Đối với Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh trong năm 2019

- Có **31 tỉnh (tương đương 49.21%)** công bố tài liệu này.
- Có **28 tỉnh (tương đương 44.44%)** công bố tài liệu đi kèm với ngày công khai, 3 tỉnh còn lại (tương đương 4.76%) có công bố tài liệu nhưng không đi kèm với ngày công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, HĐND tỉnh và Sở Tài chính tỉnh.

45



PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ



Về tính sẵn có

- Có 61/63 tỉnh đã có chuyên mục công khai ngân sách trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh hoặc Sở Tài chính tỉnh.
- Kết quả khảo sát POBI 2019 cho thấy các tỉnh đã công khai tương đối đầy đủ các tài liệu bắt buộc phải công khai theo quy định của Luật NSNN 2015.

Khuyến nghị:

- Các tỉnh cần công khai đầy đủ cả các tài liệu không bắt buộc công khai theo như Luật NSNN 2015 là Báo cáo ngân sách nhà nước dành cho công dân và Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh.

47

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ



Về tính kịp thời

- Kết quả POBI 2019 cho thấy còn nhiều tỉnh công khai các tài liệu ngân sách chậm hơn so với quy định. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh là tài liệu được công khai kịp thời nhất trong số các tài liệu khảo sát POBI2019, nhưng cũng chỉ có 40 tỉnh (63.49 %) công khai kịp thời tài liệu này.

Khuyến nghị:

- Do vậy, các tỉnh cần thực hiện công khai các tài liệu đúng thời gian quy định tại Luật NSNN 2015 và Thông tư 343/2016/TT-BTC. Việc công khai cần ghi rõ thông tin về thời điểm công bố, công khai tài liệu trên trang web của UBND tỉnh hoặc Sở Tài chính.

48

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ



Về tính đầy đủ

- Quy định trong Thông tư 343/2016/TT-BTC có số bảng biểu và nội dung chi tiết cụ thể của các thông tin ngân sách cần công khai. Kết quả POBI 2019 cho thấy, dự thảo dự toán ngân sách tỉnh trình HĐND tỉnh, dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách trong năm được công khai thiếu các bảng biểu và nội dung của các bảng biểu theo như hướng dẫn của Thông tư 343/2016/TT-BTC.

Khuyến nghị:

- Do vậy, các tỉnh cần phải công khai đầy đủ các bảng biểu và nội dung của các bảng biểu theo đúng hướng dẫn của Thông tư 343/2016/TT-BTC.

49

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ



Về tính thuận tiện

- Có tổng cộng 127 tài liệu, tương đương với 28.67% số tài liệu được công bố với định dạng file scan hoặc PDF không thể chuyển đổi sang định dạng excel/world trong khảo sát POBI 2019.

Khuyến nghị:

- Do vậy, các tỉnh cần công khai tất cả các tài liệu với định dạng excel/world tạo thuận tiện cho người đọc

50

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ



Về tính tin cậy

- Kết quả POBI 2019 cho thấy, việc lập dự toán ngân sách tỉnh chưa đủ độ tin cậy cho quá trình thực hiện dự toán. Trong đó, dự toán thu ngân sách địa phương, dự toán chi đầu tư phát triển có mức độ tin cậy thấp nhất với 15.87% và 12.7% số tỉnh có chênh lệch giữa quyết toán và dự toán năm 2018 dưới 5%.

Khuyến nghị:

- Do vậy, các tỉnh cần lên kế hoạch cẩn thận và tính toán kỹ lưỡng để có được số dự thảo chính xác hơn.

51

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ



Về sự tham gia

- Các tỉnh ít tạo cơ hội cho người dân tham gia vào quản lý ngân sách tại địa phương.
- Có 61/63 cổng thông tin điện tử của các tỉnh đều có thư mục hỏi đáp và email liên hệ. Tuy nhiên, mức độ phản hồi của Sở Tài chính các tỉnh đối với người dân rất thấp. Có 8/63 Sở Tài chính của các tỉnh trả lời yêu cầu cung cấp thông tin của nhóm nghiên cứu qua email.

Khuyến nghị:

- Các tỉnh cần chủ động trong việc phản hồi các câu hỏi của người dân về ngân sách. Xây dựng và công bố quy chế nội bộ về quy trình cung cấp thông tin theo như quy định của Luật tiếp cận thông tin.
- Ngoài chuyên mục hỏi đáp và email thì các Sở Tài chính tỉnh có thể sử dụng mạng xã hội như facebook để tăng cường tương tác, trao đổi giữa người dân và Sở Tài chính/UBND tỉnh.

52

THANK YOU
Q&A



BÁO CÁO TÓM TẮT

POBI
2019

**CHỈ SỐ CÔNG KHAI MINH BẠCH
NGÂN SÁCH CẤP TỈNH**

Đo lường mức độ công khai minh bạch ngân sách và sự tham gia của người dân cấp tỉnh

CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH POBI 2019

LIÊN MINH MINH BẠCH NGÂN SÁCH (BTAP) được thành lập năm 2014 với sự hỗ trợ từ tổ chức Oxfam Việt Nam. Mục tiêu của BTAP là tìm kiếm, thử nghiệm và thúc đẩy việc áp dụng các giải pháp hiệu quả hướng tới công khai minh bạch, trách nhiệm giải trình và sự tham gia của người dân trong quy trình ngân sách nhà nước tại Việt Nam, góp phần tạo ra những thay đổi tích cực vì sự phát triển của đất nước.

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN VÀ HỘI NHẬP (CDI) là một tổ chức phi chính phủ của Việt Nam thành lập năm 2005. CDI đóng góp cho tiến trình công khai minh bạch ở Việt Nam thông qua đó người dân và xã hội có thể tham gia vào xây dựng và giám sát chính sách và ngân sách. CDI là đối tác của Tổ chức Đối tác Ngân sách Quốc tế (IBP) thực hiện khảo sát Chỉ số công khai ngân sách quốc gia (OBI), hợp tác cùng Viện nghiên cứu chính sách (VEPR) thực hiện khảo sát Chỉ số công khai ngân sách tỉnh (POBI) và Chỉ số công khai ngân sách Bộ, cơ quan Trung ương (MOBI) tại Việt Nam. CDI hiện đang là tổ chức điều phối Liên minh Minh bạch Ngân sách (BTAP).

VIỆN NGHIÊN CỨU KINH TẾ VÀ CHÍNH SÁCH (VEPR), tiền thân là Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách, được thành lập từ 2008 và hiện trực thuộc Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội. VEPR thực hiện các nghiên cứu kinh tế và chính sách nhằm giúp nâng cao chất lượng ra quyết định của các cơ quan hoạch định chính sách, doanh nghiệp và các nhóm lợi ích, dựa trên sự thấu hiểu bản chất của những vận động kinh tế và quá trình điều hành chính sách vĩ mô ở Việt Nam.

Mọi chi tiết liên hệ:

Trung tâm Phát triển và Hội Nhập và Viện Nghiên cứu kinh tế và Chính sách

Liên Minh Minh Bạch Ngân Sách| www.ngansachvietnam.net

Báo cáo này được thực hiện dưới sự hỗ trợ của



GIỚI THIỆU CHUNG

Việt Nam đang thực hiện các tiến bộ để cải cách tài chính công, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách của Chính phủ. Tăng cường tính minh bạch và công khai về ngân sách là một trong những nội dung quan trọng của lần cải cách này.

Khảo sát Chỉ số công khai ngân sách tỉnh (với tên viết tắt tiếng Anh là POBI) là khảo sát đầu tiên ở Việt Nam về mức độ công khai ngân sách tỉnh bắt đầu từ năm 2017 và tiếp tục được thực hiện đối với năm 2018 và hiện tại là 2019. Chỉ số công khai ngân sách (POBI) là công cụ giúp các tỉnh, thành phố có thể tham chiếu và đo đạc mức độ công khai, minh bạch trong quản lý NSNN và mức độ thực thi Luật NSNN năm 2015. POBI giúp tăng niềm tin của người dân và các đối tác phát triển đối với quản lý ngân sách tại địa phương thông qua các hình thức minh bạch, giải trình và sự tham gia về ngân sách. POBI là cũng là công cụ giúp cho Việt Nam thực hiện ngày càng tốt hơn nỗ lực cải cách hành chính và tài khóa, góp phần thực hiện cam kết với mục tiêu phát triển bền vững SDG 16 về minh bạch, giải trình có sự tham gia của người dân. Với POBI, chính quyền địa phương có thể theo dõi, đánh giá mức độ công khai minh bạch về ngân sách nhằm nâng cao hiệu quả và hiệu lực quản trị địa phương.

POBI là một sáng kiến quốc gia, được thực hiện độc lập bởi các tổ chức nghiên cứu, phi lợi nhuận. Khảo sát POBI 2019 được thực hiện chính bởi hai tổ chức thành viên Liên minh BTAP là Trung tâm Phát triển và Hội nhập (CDI) và Viện nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR) với sự hỗ trợ của tổ chức Oxfam, trong khuôn khổ dự án “Thúc đẩy công khai, minh bạch và sự tham gia của người dân vào quản lý ngân sách Nhà nước.”

Bộ câu hỏi khảo sát POBI được thiết kế dựa trên các quy định của Luật NSNN năm 2015 và các quy định về công khai minh bạch hiện hành của Việt Nam. Phương pháp đánh giá POBI được xây dựng dựa vào tham khảo phương pháp khảo sát về công khai ngân sách quốc gia (OBI) của Tổ chức Đối tác ngân sách Quốc tế (IBP) và các chuẩn mực quốc tế trong lĩnh vực ngân sách (bao gồm các hướng dẫn của IMF, OECD, INTOSAI).

POBI 2019 là khảo sát dựa trên bằng chứng về công khai các tài liệu ngân sách địa phương của 63 tỉnh, thành phố Việt Nam. Nguồn minh chứng là các tài liệu ngân sách tỉnh được công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND, HĐND, Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư của tỉnh.

Thời điểm thực hiện khảo sát và thu thập bằng chứng về công khai tài liệu ngân sách trên cổng thông tin điện tử của Tỉnh là từ ngày 04 đến ngày 06 tháng 02 năm 2020.

Khảo sát POBI chỉ đánh giá “có” hoặc “không” công khai các tài liệu/nội dung/biểu mẫu của tài liệu tại thời điểm khảo sát trên cổng thông tin điện tử/trang thông tin điện tử của các đơn vị.

Khảo sát POBI không đánh giá lý do tại sao các tài liệu/nội dung/bảng biểu không được công khai hoặc công khai chậm.

Khảo sát POBI 2019 được áp dụng cho các tài liệu công khai trên cổng thông tin điện tử/trang tin điện tử của các đơn vị từ ngày 31/1/2020 trở về trước. Các tài liệu được thay đổi hoặc bổ sung sau ngày 31/1/2020 không được coi là có công khai trong khảo sát POBI 2019. (xem phụ lục 1).

Khảo sát POBI 2019 bao gồm hai trụ cột gồm (i) trụ cột về minh bạch công khai ngân sách; (ii) trụ cột về sự tham gia. Năm 2019 là năm thứ hai thực hiện khảo sát POBI có các yếu tố về sự tham gia.

*Trụ cột thứ nhất là **công khai minh bạch ngân sách***. Trụ cột này bao gồm 5 tiêu chí về tính *sẵn có, kịp thời, đầy đủ, thuận tiện, và mức độ tin cậy* của **10 loại tài liệu ngân sách**. Trụ cột này được tính là chỉ số công khai ngân sách POBI 2019.

- Trụ cột này gồm 75 câu hỏi có tính điểm. Điểm số POBI 2019 là điểm số của 75 câu hỏi này quy về thang điểm 100. Trong số 10 tài liệu địa phương cần công khai để tính điểm POBI 2019 có 7 loại tài liệu ngân sách bắt buộc phải công khai theo Luật ngân sách Nhà nước 2015; 2 tài liệu phải công khai theo các văn bản luật khác của Việt Nam và 1 tài liệu ngân sách cần phải công khai theo thông lệ tốt của quốc tế.
- 7 loại tài liệu bắt buộc phải công khai theo Luật Ngân sách nhà nước 2015 bao gồm: (i) Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2020 trình Hội đồng nhân dân tỉnh; (ii) Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2020 đã được HĐND tỉnh quyết định; (iii) Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2019; (iv) Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2019; (v) Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng đầu năm 2019; (vi) Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2019; (vii) Báo cáo Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND tỉnh phê chuẩn.

- Hai loại tài liệu công khai theo Luật Tiếp cận thông tin năm 2016, Luật Đầu tư công năm 2019 và Luật Quản lý nợ công năm 2017 gồm (i) Danh mục dự án đầu tư công và (ii) Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh.
- Một tài liệu cần công khai theo thông lệ tốt của quốc tế là Báo cáo ngân sách dành cho công dân.
- Có 2 tài liệu ngân sách không tính điểm trong trụ cột này gồm có: (i) Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2019; và (ii) Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2017 hoặc 2018. Mặc dù hiện tại các tài liệu này theo Luật NSNN 2015 chưa phải là tài liệu bắt buộc công khai. Tuy nhiên đây là những thông lệ quốc tế tốt mà các tỉnh nên thực hiện. Việc công khai các tài liệu này giúp người dân có hiểu biết tốt hơn về tình hình quản lý ngân sách tại địa phương.

Trụ cột thứ hai là sự tham gia của người dân trong quá trình ngân sách địa phương.

- Trụ cột này bao gồm tiêu chí về mức độ tham gia của người dân bằng các cơ chế cách thức và mức độ người dân tham gia vào quy trình ngân sách tại tỉnh và trách nhiệm phản hồi của các cơ quan này đối với các câu hỏi của công dân liên quan tới ngân sách nhà nước.
- POBI 2019 cũng đưa vào chấm điểm các tài liệu liên quan đến giám sát ngân sách và sự tham gia của người dân vào quá trình thực hiện và công khai ngân sách. Nội dung này được quy định tại Điều 16 – Luật NSNN 2015 và được hướng dẫn thi hành bởi Nghị định 163/2016/NĐ-CP quy định về chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN 2015.
- Trụ cột về sự tham gia của người dân gồm **10 câu hỏi** có tính điểm trong đó 8 câu hỏi về mức độ chính quyền địa phương có cơ chế để người dân tham gia vào chu trình ngân sách và 2 câu hỏi về mức độ phản hồi thông tin của Sở Tài chính tỉnh đối với câu hỏi/yêu cầu cung cấp thông tin của người dân.

Xếp hạng POBI 2019 về kết quả công khai minh bạch ngân sách của địa phương được thực hiện theo thang điểm với 4 mức. Mức **A**: Từ 75 – 100 điểm quy đổi, được hiểu là mức độ công khai **ĐẦY ĐỦ**. Mức **B**: Từ 50 – dưới 75 điểm quy đổi, được hiểu là mức độ công khai **TƯƠNG ĐỐI**. Mức **C**: Từ 25 – dưới 50 điểm quy đổi, được hiểu là mức độ công khai **CHƯA ĐẦY ĐỦ**. Mức **D**: Từ 0 – dưới 25 điểm quy đổi, được hiểu là mức độ công khai **ÍT** (xem phụ lục 2).

PHẦN 1

TÓM TẮT TỔNG QUAN

I. Xếp hạng về minh bạch ngân sách

Kết quả khảo sát POBI 2019 cho thấy điểm chỉ số trung bình về công khai ngân sách tỉnh đạt 65.55 điểm trên tổng số 100 điểm quy đổi xếp hạng, cao hơn so nhiều so với điểm chỉ số trung bình của khảo sát POBI 2018 là 51 điểm và POBI 2017 là 30.5 điểm. Điều này cho thấy mức độ công khai ngân sách nhà nước của 63 tỉnh/thành phố năm 2019 đã cải thiện hơn so với năm 2017 và 2018.

Năm 2019, có 24 tỉnh công khai ĐẦY ĐỦ tài liệu và thông tin về ngân sách nhà nước, trong khi năm 2018 chỉ có 6 tỉnh công khai ĐẦY ĐỦ tài liệu và thông tin về ngân sách tỉnh.

Chi tiết kết quả xếp hạng công khai ngân sách của các tỉnh như bảng dưới đây:

Năm	ĐẦY ĐỦ 75 - 100 điểm	TƯƠNG ĐỐI 50 - dưới 75 điểm	CHƯA ĐẦY ĐỦ 25 - dưới 50 điểm	ÍT 0 - dưới 24 điểm
2019	24/63 tỉnh	27/63 tỉnh	9/63 tỉnh	3/63 tỉnh
2018	6/63 tỉnh	27/63 tỉnh	21/63 tỉnh	9/63 tỉnh
2017	0/63 tỉnh	12/63 tỉnh	26/63 tỉnh	25/63 tỉnh

Nguồn: Kết quả khảo sát POBI 2017, 2018, 2019

Trong Xếp hạng công khai ngân sách POBI 2019, có 24 tỉnh được xếp vào nhóm A- công khai ĐẦY ĐỦ, đứng đầu là: Quảng Nam (90.51 điểm), Bà Rịa - Vũng Tàu (90.39 điểm), và Đà Nẵng (89.95 điểm). Có 27 tỉnh công khai TƯƠNG ĐỐI, 9 tỉnh công khai CHƯA ĐẦY ĐỦ và 3 tỉnh ÍT công khai là Hoà Bình, Đồng Tháp và Lạng Sơn (hình 2).

POBI 2019 cũng cho thấy sự khác biệt giữa mức độ công khai ngân sách tỉnh của các vùng. Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và vùng Đông Nam bộ là hai vùng có điểm xếp hạng POBI trung bình cao nhất, lần lượt là 77.16 và 73.81 điểm, tiếp theo đó là vùng Tây Nguyên (70.27 điểm) và Đồng bằng sông Hồng (68.24 điểm). Vùng Bắc Trung Bộ

có số điểm trung bình thấp nhất trong 7 vùng địa lý, chỉ đạt 52.62 điểm, tiếp đó là khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (58.7 điểm) và khu vực Trung du và miền núi Bắc bộ với 63.5 điểm (xem Hình 3).

- Bắc Giang đứng đầu trong vùng Trung du và miền núi Bắc bộ với 87 điểm
- Hải Dương đứng đầu khu vực Đồng bằng sông Hồng với 88.14 điểm
- Quảng Trị tiếp tục đứng đầu khu vực Bắc Trung bộ với 83.98 điểm
- Quảng Nam đứng đầu khu vực Duyên hải Nam Trung bộ và cũng là đứng đầu cả nước với 90.51 điểm
- Lâm Đồng đứng đầu khu vực Tây Nguyên với 76.39 điểm
- Bà Rịa - Vũng Tàu tiếp tục đứng đầu khu vực Đông Nam bộ với 90.39 điểm
- Vĩnh Long tiếp tục đứng đầu khu vực Đồng bằng sông Cửu Long với 88.95 điểm

Mức độ công khai minh bạch ngân sách trong khảo sát POBI 2019 được xây dựng thông qua 5 tiêu chí chính là *tính sẵn có, kịp thời, đầy đủ, thuận tiện và tính tin cậy* của 10 loại tài liệu khảo sát. Kết quả khảo sát POBI 2019 theo 5 tiêu chí được tóm tắt như dưới đây:

1. Tính sẵn có của các tài liệu ngân sách

Kết quả POBI 2019 cho thấy, các tỉnh công khai **TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ** các tài liệu ngân sách nhà nước theo quy định của Luật NSNN năm 2015.

Bảng 1: Số lượng và tỷ lệ các tỉnh công khai các tài liệu ngân sách 2017-2018-2019

Tài liệu	POBI 2017	POBI 2018	POBI 2019
Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh trình HĐND tỉnh	27 (42.86%)	47 (74.6%)	54 (85.71 %)
Dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	51 (80.95%)	59 (93.65%)	58 (92.06 %)
Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1	Không áp dụng	46 (73.02%)	58 (92.06 %)
Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng	Không áp dụng	53 (84.13%)	58 (92.06 %)

Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng	28 (44.44%)	46 (73.02%)	55 (87.3 %)
Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm	25 (39.68%)	35 (55.56%)	53 (84.13 %)
Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh	49 (77.78%)	54 (85.71%)	57 (90.48 %)
Báo cáo ngân sách nhà nước dành cho công dân	Không áp dụng	1 (1.59%)	14 (22.22 %)
Danh mục dự án đầu tư công của tỉnh	Không áp dụng	46 (73.02%)	50 (79.37 %)
Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh	Không áp dụng	Không áp dụng	31 (49.21 %)

Nguồn: Kết quả khảo sát POBI 2017, 2018, 2019

Bảng 1 cho thấy mức độ sẵn có của các tài liệu ngân sách của POBI 2019 đã được cải thiện qua ba kỳ đánh giá. Số lượng các tài liệu ngân sách được các tỉnh công khai trong khảo sát POBI 2019 đầy đủ hơn so với năm 2018 và 2017. Dự thảo dự toán trình HĐND tỉnh là tài liệu có sự thay đổi lớn nhất giữa POBI 2018 và POBI 2019. Năm 2019, có 54 (85.71 %) tỉnh có công khai Dự thảo dự toán ngân sách trình HĐND tỉnh so với 46 tỉnh (73%) trong POBI 2018 và 27 tỉnh (42.9%) trong POBI 2017.

Báo cáo ngân sách nhà nước dành cho công dân không bắt buộc công khai theo Luật NSNN 2015, nhưng có 14 tỉnh có xây dựng và công khai tài liệu này (tăng thêm 13 tỉnh so với khảo sát POBI 2018). Các tỉnh có công bố báo cáo ngân sách công dân trong khảo sát POBI 2019 bao gồm: Vĩnh Phúc, Vĩnh Long, Thanh Hóa, Tây Ninh, Quảng Trị, Quảng Ninh, Quảng Nam, Hải Phòng, Hải Dương, Hà Giang, Đà Nẵng, Bình Dương, Hà Nội, và Bà Rịa - Vũng Tàu. Điều này cho thấy, các tỉnh hoàn toàn có khả năng công khai thông tin về ngân sách theo quy định của Việt Nam và thông lệ tốt của quốc tế.

2. Tính kịp thời của các tài liệu ngân sách

Khảo sát POBI 2019 xác định tính kịp thời của các tài liệu ngân sách dựa trên thời gian đăng tải các tài liệu này trên cổng thông tin điện tử của HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Sở Tài

chính tỉnh như quy định của Thông tư 343/2016/TT-BTC. Kết quả POBI 2019 cho thấy, các tỉnh chưa công khai kịp thời các tài liệu ngân sách theo quy định mặc dù đã có cải thiện hơn so với POBI 2018. Chi tiết về tính kịp thời của các tài liệu ngân sách được công khai xin xem Bảng 2.

Bảng 2: Số tỉnh công khai kịp thời các tài liệu ngân sách 2017-2019

Tài liệu	POBI 2017	POBI 2018	POBI 2019
Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh trình HĐND tỉnh	9 (14.29%)	29 (46.03%)	36 (57.14 %)
Dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	35 (55.56%)	39 (61.9%)	35 (55.56 %)
Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1	Không áp dụng	19 (30.16%)	27 (42.86 %)
Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng	Không áp dụng	27 (42.86%)	34 (53.97 %)
Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng	11 (17.46%)	23 (36.51%)	32 (50.79 %)
Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm	21 (33.33%)	15 (23.81%)	28 (44.44 %)
Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh	30 (47.62%)	31 (49.21%)	40 (63.49 %)
Báo cáo ngân sách nhà nước dành cho công dân	Không áp dụng	Không áp dụng	10 (15.87 %)

Nguồn: Kết quả khảo sát POBI 2017, 2018, 2019

Một điểm đáng lưu ý là kết quả POBI 2019 có 54 (85.71 %) tỉnh có công khai Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2020 trình HĐND tỉnh, nhưng chỉ có 36 (57.14 %) tỉnh công khai kịp thời (trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày UBND tỉnh gửi tài liệu này cho đại biểu HĐND tỉnh), 8 tỉnh công bố chậm (trong vòng 15 đến 30 ngày) và 10 tỉnh công bố sau 30 ngày hoặc không xác định được chính xác thời điểm công bố. Như vậy,

mục tiêu công khai Dự thảo dự toán ngân sách nhà nước để cho người dân tham gia ý kiến chưa đạt được.

Có 35 (55.56 %) tỉnh công khai kịp thời Dự toán ngân sách tỉnh năm 2020 đã được HĐND tỉnh quyết định, giảm so với kỳ khảo sát 2018 tương ứng với 61.9% số tỉnh công khai.

3. Tính đầy đủ của các tài liệu ngân sách

Khảo sát POBI 2019 xác định tính đầy đủ của các tài liệu ngân sách được công khai dựa trên hướng dẫn của Thông tư 343/2016/TT-BTC. Để được coi là đầy đủ, các tài liệu ngân sách phải đảm bảo (i) đầy đủ các biểu mẫu và (ii) đầy đủ nội dung của một số bảng biểu như quy định của Thông tư 343 và nguyên tắc thống nhất trong tính toán và nguyên tắc có thể so sánh được giữa các năm đã được quy định tại Khoản 1, Điều 5 của Luật Thống kê 2015.

Bảng 3: Số lượng/tỷ lệ các tỉnh công khai đầy đủ các biểu mẫu của các tài liệu ngân sách được công khai 2017-2019

Tài liệu	POBI 2017	POBI 2018	POBI 2019
Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh trình HĐND tỉnh công khai đầy đủ 13 biểu mẫu	2 (3.2%)	10 (15.9%)	18 (28.57 %)
Dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định công khai đầy đủ 13 biểu mẫu	10 (15.9%)	16 (25.4%)	27 (42.86 %)
Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1 có công khai đủ 3 biểu mẫu	Không áp dụng	37 (58.7%)	53 (84.13 %)
Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng có công bố đầy đủ 3 biểu mẫu	Không áp dụng	41 (65.1%)	52 (82.54 %)

Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng có công bố đầy đủ 3 biểu mẫu	22 (34.9%)	41 (65.1%)	53 (84.13 %)
Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm có công bố đầy đủ 3 biểu mẫu	11 (17.5%)	25 (39.7%)	42 (66.67 %)
Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh có công bố đầy đủ 7 biểu mẫu	Không áp dụng	38 (60.3%)	46 (73.02 %)

Nguồn: Kết quả khảo sát POBI 2017, 2018, 2019

Kết quả khảo sát POBI 2019 cho thấy có một sự cải thiện về tính đầy đủ đối với tất cả các tài liệu được công khai. Các báo cáo tình hình thực hiện quý 1 và 9 tháng năm 2019 là loại tài liệu được công khai với đầy đủ biểu mẫu nhất, với 53 tỉnh công khai đầy đủ 3 bảng biểu theo quy định của Thông tư 343. Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2020 trình HĐND tỉnh là báo cáo ít được công khai kèm đầy đủ bảng biểu nhất (chỉ có 18 tỉnh công khai đủ 13 biểu mẫu, tương đương với 28.57%), theo sau đó là báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2020 đã được HĐND quyết định với 27 tỉnh công khai đủ 13 biểu mẫu, tương đương với 42.86%.

Nội dung các bảng biểu được công khai trong Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh trình HĐND tỉnh và Dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định chưa đầy đủ nội dung như hướng dẫn của Thông tư 343. Đối với Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh trình HĐND tỉnh, có 37 tỉnh phản ánh đầy đủ cả 5 mục lớn và chi tiết các mục nhỏ theo quy định của biểu số 33-cân đối ngân sách địa phương, có 23 tỉnh phản ánh đầy đủ các khoản thu cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa (gồm 18 mục nhỏ) và chi tiết theo từng loại thuế của biểu số 35- dự toán thu NSNN trên địa bàn, có 27 tỉnh có phản ánh chi tiết toàn bộ nội dung dự toán chi đầu tư phát triển cho các lĩnh vực của biểu số 39 - dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực.

Có 24 tỉnh phản ánh đầy đủ các nguồn thu cụ thể cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa bao gồm 18 mục nhỏ và chi tiết theo từng loại thuế của biểu số 48- dự toán thu NSNN trên địa bàn, có 34 tỉnh phản ánh dự toán cụ thể cho 12 lĩnh vực chi đầu tư đối với biểu số 52 – Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan tổ chức theo lĩnh vực của dự toán ngân sách tỉnh năm 2020 đã được HĐND tỉnh quyết định.

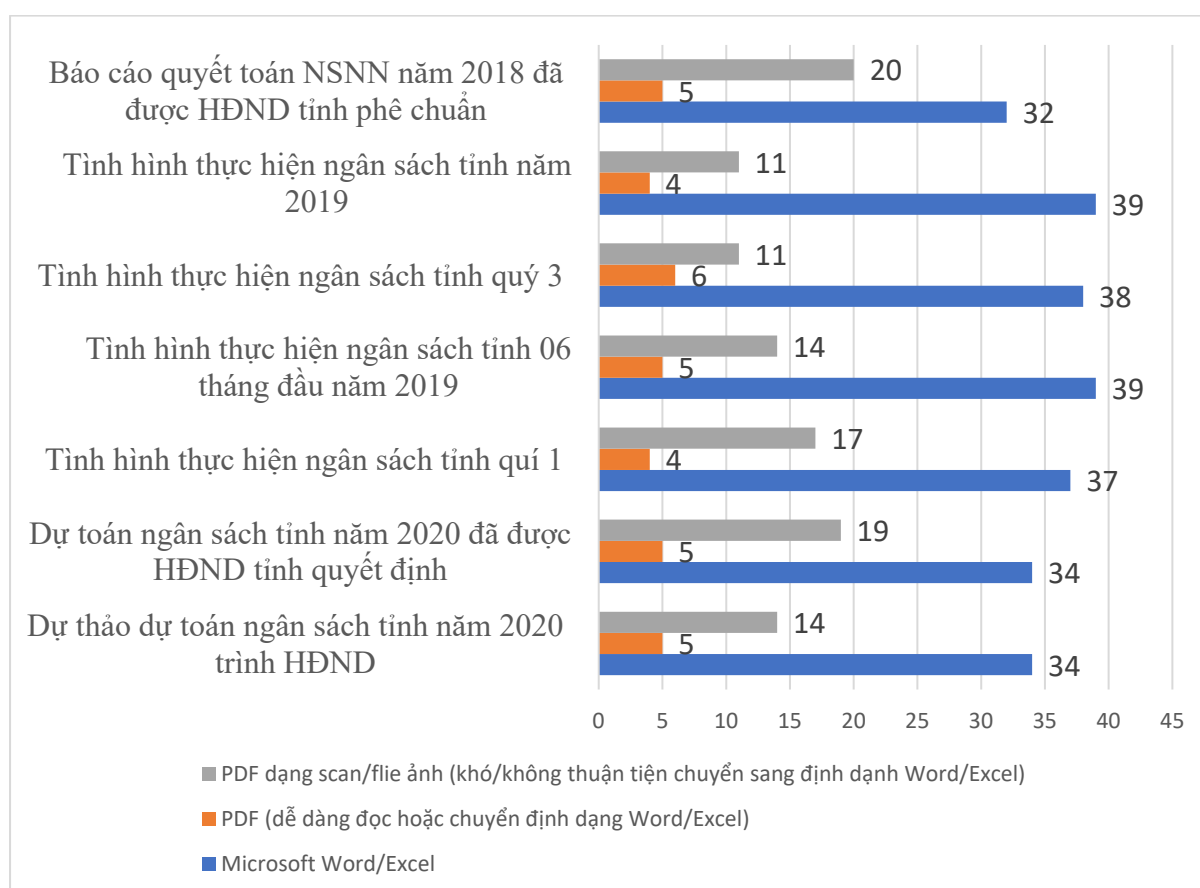
4. Tính thuận tiện của việc tiếp cận tài liệu ngân sách

Kết quả khảo sát POBI 2019 cho thấy trên website Sở Tài chính của hầu hết các tỉnh đều có thư mục riêng về công khai ngân sách. Trong số 63 tỉnh thành, có 61/63 tỉnh đã có thư mục công khai ngân sách trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh. Hai tỉnh Đồng Tháp và Hoà Bình không có thư mục riêng về công khai ngân sách.

Đối với các tỉnh có thư mục riêng về công khai ngân sách, có 58 tỉnh phân chia cụ thể thư mục riêng về công khai ngân sách theo tài liệu hoặc theo năm và có nội dung cập nhật. Có duy nhất 1 tỉnh phân chia nội dung trong thư mục riêng về công khai ngân sách theo tài liệu hoặc theo năm nhưng không cập nhật nội dung, đó là Cà Mau. Có 2 tỉnh không phân chia cụ thể thư mục riêng về công khai ngân sách theo tài liệu hoặc theo năm nhưng vẫn có tài liệu, là Cần Thơ, và Ninh Thuận.

Tính thuận tiện của các tài liệu được công khai trong khảo sát POBI 2019 đã được cải thiện tích cực so với POBI 2018. Tỷ lệ tài liệu công bố với định dạng file scan hoặc PDF không thể chuyển đổi sang định dạng excel và word giảm từ 73.9% năm 2018 xuống còn 28.67% trong năm 2019 (hình 1).

Hình 1: Định dạng của các tài liệu chấm điểm POBI được công bố



Nguồn: Kết quả khảo sát POBI 2019

Trong số các loại tài liệu có tính điểm, các báo cáo tình hình thực hiện ngân sách quý 1, 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2019 là các tài liệu được nhiều tỉnh công bố dưới dạng Microsoft Word/Excel nhất (lần lượt là 37, 39, 38 và 39 tỉnh), tiếp theo đó là các tài liệu về Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh và Dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 đã được HĐND tỉnh phê duyệt (34 tỉnh).

5. Mức độ tin cậy của các tài liệu ngân sách

Khảo sát POBI 2019 lần đầu tiên chấm điểm về mức độ tin cậy của lập dự toán ngân sách khi so sánh với báo cáo quyết toán tương ứng. Đối với POBI 2019, nhóm nghiên cứu so sánh mức độ chênh lệch giữa số dự toán và quyết toán năm 2018 đối với các khoản mục (i) Quyết toán thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp của tỉnh (ii) Quyết toán chi cân đối ngân sách địa phương (iii) Quyết toán chi đầu tư phát triển; và (iv) Quyết toán chi thường xuyên.

Kết quả khảo sát POBI 2019 cho thấy việc lập dự toán ngân sách của các tỉnh năm 2019 chưa đảm bảo tin cậy cho quá trình thực hiện thực tế. Quyết toán thu ngân sách địa phương của 10 tỉnh, Quyết toán chi cân đối ngân sách địa phương của 16 tỉnh và quyết toán chi đầu tư phát triển của 8 tỉnh trong 56 tỉnh có công khai báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2018 có mức chênh lệch dưới 5% so với dự toán ngân sách năm 2018 đã được HĐND tỉnh quyết định (Xem Bảng 4).

Bảng 4: Chênh lệch giữa số dự toán và quyết toán ngân sách 2018

Nội dung	Chênh lệch			
	Dưới 5%	Từ 5-10%	Từ 10-15%	Hơn 15%
Dự toán thu ngân sách	10 (15.87%)	11 (17.46%)	8 (12.7%)	28 (44.44 %)
Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	16 (25.4%)	15 (23.81 %)	11 (17.46%)	15 (23.81%)
Dự toán chi đầu tư phát triển	8 (12.7%)	3 (4.76%)	4 (6.35%)	42 (66.67 %)
Dự toán chi thường xuyên	29 (46.03%)	20 (31.75 %)	2 (3.17 %)	6 (9.52 %)

Nguồn: Kết quả khảo sát POBI 2019

Các tài liệu ngân sách khuyến khích công bố và không tính điểm

Có 2 tài liệu ngân sách không tính điểm trong trụ cột này gồm có: (i) Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2020; và (ii) Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2017 hoặc 2018.

Tổng điểm cho các tài liệu khuyến khích công khai trong POBI 2019 là 200 điểm. Thanh Hóa, Vĩnh Long, Bà Rịa - Vũng Tàu, Quảng Ngãi, Lào Cai và Quảng Bình là các tỉnh đứng đầu danh sách các tỉnh công khai các loại tài liệu khuyến khích với điểm số tối đa.

Trong các tài liệu không tính điểm POBI, loại tài liệu được các tỉnh công khai nhiều nhất là Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2020 với 34 tỉnh có công bố.

Chỉ có 7 tỉnh công bố Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh, kết quả thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước các năm 2017 và 2018, bao gồm: Hà Nam, Lào Cai, Quảng Ngãi, Vĩnh Long, Quảng Bình, Bà Rịa - Vũng Tàu, và Thanh Hóa. Theo Luật Kiểm toán nhà nước, các đơn vị bị kiểm toán (các tỉnh) không có trách nhiệm công khai báo cáo kiểm toán và báo cáo tình hình thực hiện kết luận của kiểm toán, tuy nhiên theo thông lệ tốt của quốc tế, các tỉnh cần phải công khai tài liệu này.

II. Xếp hạng về sự tham gia của người dân

Kết quả khảo sát POBI 2019 về mức độ tham gia của người dân cho thấy nhìn chung các tỉnh ít tạo điều kiện để người dân tham gia vào quy trình ngân sách. Số điểm quy đổi trung bình của 63 tỉnh thành phố là 38.01 điểm. Tỉnh Vĩnh Long đạt điểm số cao nhất với 90 điểm. Phú Yên và Thái Bình là 2 tỉnh có số điểm bằng nhau và là các tỉnh có số điểm thấp nhất cả nước (10 điểm).

Có rất ít tỉnh phản hồi các câu hỏi yêu cầu cung cấp thông tin của nhóm nghiên cứu gửi qua email liên hệ được công khai trên cổng tin điện tử của Sở Tài chính. Có 8 trong số 63 tỉnh thành phản hồi qua email liên hệ, bao gồm: Bến Tre, Cao Bằng, Hà Giang, Quảng Nam, Thừa Thiên Huế, Hải Phòng, TP. Hồ Chí Minh, và Vĩnh Long. Trong số các phản hồi nhóm nghiên cứu nhận được từ 8 Sở Tài chính, có 1 phản hồi được nhận trong vòng 15 ngày kể từ ngày gửi và 5 phản hồi được nhận trong vòng 16 đến 30 ngày kể từ ngày gửi.

Khảo sát POBI 2019 cũng tiến hành chấm điểm đối với các tài liệu phục vụ kỳ họp HĐND trên cổng thông tin điện tử của tỉnh. Trong số các tài liệu thuộc nhóm này, *Báo cáo thẩm tra ngân sách của HĐND tỉnh* (bao gồm cả báo cáo thẩm tra quyết toán 2018

và dự thảo dự toán 2020) và *Báo cáo tổng hợp kết quả tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND tỉnh năm 2019* là hai tài liệu được công khai nhiều nhất với 29 tỉnh có công khai, tương đương với 46.03%. *Báo cáo góp ý/báo cáo tổng hợp tiếp nhận ý kiến cử tri của MTTQ tỉnh* cũng có mức độ công khai tương tự với 25 tỉnh công khai, tương đương với 39.68%. Trong khi đó, chỉ có 16 tỉnh (25.4%) công khai *Biên bản kỳ họp/thảo luận về dự toán và phân bổ ngân sách của tỉnh năm 2020* (kỳ họp tháng 12/2019).

III. Kết luận khuyến nghị

Với những tiến bộ của khảo sát POBI2019, nhiều tỉnh đã tăng được thứ hạng và điểm xếp hạng trung bình trong công khai minh bạch ngân sách tăng. Điểm trung bình của POBI 2019 đạt 65.55 điểm. Có 24 tỉnh công khai ĐẦY ĐỦ tài liệu và thông tin về ngân sách nhà nước.

Tuy nhiên, các tỉnh, thành phố hoàn toàn có khả năng tiếp tục cải thiện mức độ công khai ngân sách và chủ động thực hiện công khai *đúng thời hạn* và *đầy đủ* theo quy định.

Về tính sẵn có

Kết quả khảo sát POBI 2019 cho thấy các tỉnh đã công khai tương đối đầy đủ các tài liệu bắt buộc phải công khai theo quy định của Luật NSNN 2015. Tuy nhiên, nhiều tỉnh đã có thể công khai các tài liệu không bắt buộc với mục tiêu công khai tốt hơn cho người dân có thể hiểu về ngân sách và tham gia bao gồm *Báo cáo ngân sách nhà nước dành cho công dân* và *Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh*. Do vậy, hoàn toàn có khả năng các tỉnh còn lại có thể công khai đầy đủ cả các tài liệu không bắt buộc công khai theo Luật NSNN 2015.

Về tính kịp thời

Kết quả POBI 2019 cho thấy còn nhiều tỉnh công khai các tài liệu ngân sách chậm hơn so với quy định. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh là tài liệu được công khai kịp thời nhất trong số các tài liệu khảo sát POBI 2019, nhưng cũng chỉ có 40 tỉnh (63.49 %) công khai kịp thời tài liệu này. Do vậy, các tỉnh cần thực hiện công khai các tài liệu

đúng thời gian quy định tại Luật NSNN 2015 và Thông tư 343/2016/TT-BTC. Việc công khai cần ghi rõ thông tin về thời điểm công bố, công khai tài liệu trên website của UBND tỉnh hoặc Sở Tài chính.

Về tính đầy đủ

Thông tư 343/2016/TT-BTC quy định cụ thể số bảng biểu và nội dung chi tiết của các thông tin ngân sách cần công khai. Kết quả POBI 2019 cho thấy, Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh trình HĐND tỉnh, Dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh trong năm được công khai thiếu các bảng biểu và nội dung của các bảng biểu theo hướng dẫn của Thông tư 343/2016/TT-BTC. Do vậy, các tỉnh cần phải công khai đầy đủ các bảng biểu và nội dung của các bảng biểu theo đúng hướng dẫn của Thông tư 343/2016/TT-BTC.

Về tính thuận tiện

Có tổng cộng 127 tài liệu, tương đương với 28.67% số tài liệu được công bố với định dạng file scan hoặc PDF không thể chuyển đổi sang định dạng excel/word trong khảo sát POBI 2019, do vậy các tỉnh cần công khai tất cả các tài liệu với định dạng excel/word tạo thuận tiện cho người đọc.

Về tính tin cậy

Kết quả POBI 2019 cho thấy, việc lập dự toán ngân sách tỉnh chưa đủ độ tin cậy cho quá trình thực hiện dự toán. Trong đó, dự toán thu ngân sách địa phương, dự toán chi đầu tư phát triển có mức độ tin cậy thấp nhất với 15.87% và 12.7% số tỉnh có chênh lệch giữa quyết toán và dự toán năm 2018 dưới 5%. Do vậy, các tỉnh cần lên kế hoạch cẩn thận và tính toán kỹ lưỡng để có được số dự thảo chính xác hơn.

Về sự tham gia

Kết quả khảo sát POBI 2019 cho thấy, các tỉnh ÍT tạo cơ hội cho người dân tham gia vào quản lý ngân sách tại địa phương. Trên cổng thông tin điện tử của 61/63 tỉnh có thu

mục hỏi đáp và email liên hệ. Tuy nhiên, mức độ phản hồi của Sở Tài chính các tỉnh đối với người dân rất thấp. Có 8/63 Sở Tài chính của các tỉnh trả lời yêu cầu cung cấp thông tin của nhóm nghiên cứu qua email. Do vậy, các tỉnh có thể tăng cường cơ chế về sự tham gia của người dân trong quá trình ngân sách bằng cách: (i) Chủ động trong việc phản hồi các câu hỏi của người dân về ngân sách. (ii) Xây dựng và công bố quy chế nội bộ về quy trình cung cấp thông tin theo quy định của Luật tiếp cận thông tin. (iii) Ngoài chuyên mục hỏi đáp và email liên hệ, các Sở Tài chính tỉnh có thể sử dụng mạng xã hội như facebook để tăng cường tương tác, trao đổi giữa người dân và Sở Tài chính/UBND tỉnh.

PHẦN 2
KẾT QUẢ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH
TỈNH POBI 2019

CHƯƠNG I: XẾP HẠNG CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH

Chương này sẽ trình bày tổng hợp kết quả khảo sát POBI 2019 theo xếp hạng từ số điểm đạt được của các tỉnh. Các xếp hạng theo nhóm xếp hạng, theo vùng địa lý, theo tỉnh. Nội dung này sẽ cung cấp bức tranh chung về thực trạng công khai ngân sách của 63 tỉnh, thành phố của Việt Nam trong năm 2019.

Kết quả khảo sát POBI 2019 cho thấy chỉ số trung bình về công khai ngân sách tỉnh đạt 65.55 điểm trên tổng số 100 điểm quy đổi xếp hạng cao hơn với điểm trung bình xếp hạng của POBI 2018 là 51 điểm. Điều này cho thấy mức độ tiến bộ chung của các tỉnh về công khai minh bạch ngân sách.

Nhóm A – công khai ĐẦY ĐỦ, nhóm những tỉnh có mức điểm cao nhất từ 75 – 100 điểm, có 24 tỉnh bao gồm: Bình Thuận, Lâm Đồng, Bắc Ninh, Hà Nam, Bắc Kạn, An Giang, Ninh Thuận, Hà Nội, Lai Châu, Khánh Hòa, Quảng Ninh, Bình Dương, Cao Bằng, Quảng Trị, Trà Vinh, Yên Bái, Tây Ninh, Bình Định, Bắc Giang, Hải Dương, Vĩnh Long, Đà Nẵng, Bà Rịa - Vũng Tàu và Quảng Nam.

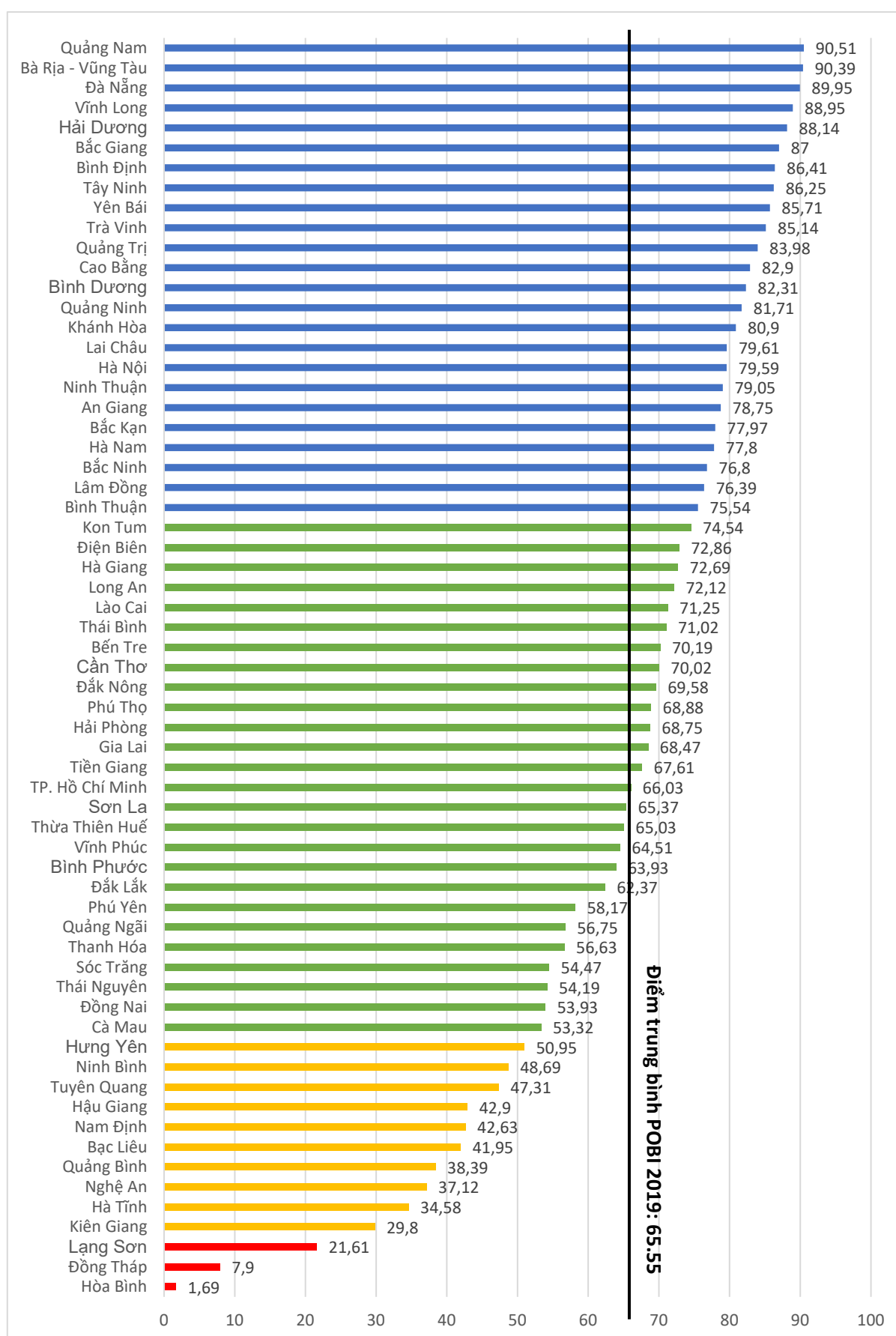
Nhóm B – công khai TƯƠNG ĐỐI, bao gồm 27 tỉnh, là những tỉnh có điểm POBI quy đổi từ 50 – dưới 75 điểm. Nhóm này bao gồm: Kon Tum, Điện Biên, Hà Giang, Long An, Lào Cai, Thái Bình, Bến Tre, Cần Thơ, Đắk Nông, Phú Thọ, Hải Phòng, Gia Lai, Tiền Giang, TP. Hồ Chí Minh, Sơn La, Thừa Thiên Huế, Vĩnh Phúc, Bình Phước, Đắk Lắk, Phú Yên, Quảng Ngãi, Thanh Hóa, Đồng Nai, Sóc Trăng, Thái Nguyên, Cà Mau, và Hưng Yên.

Nhóm C - công khai CHƯA ĐẦY ĐỦ, bao gồm 9 tỉnh, là những tỉnh có điểm POBI quy đổi từ 25 – dưới 50 điểm. Nhóm này bao gồm Ninh Bình, Tuyên Quang, Hậu Giang, Nam Định, Bạc Liêu, Quảng Bình, Nghệ An, Hà Tĩnh, và Kiên Giang.

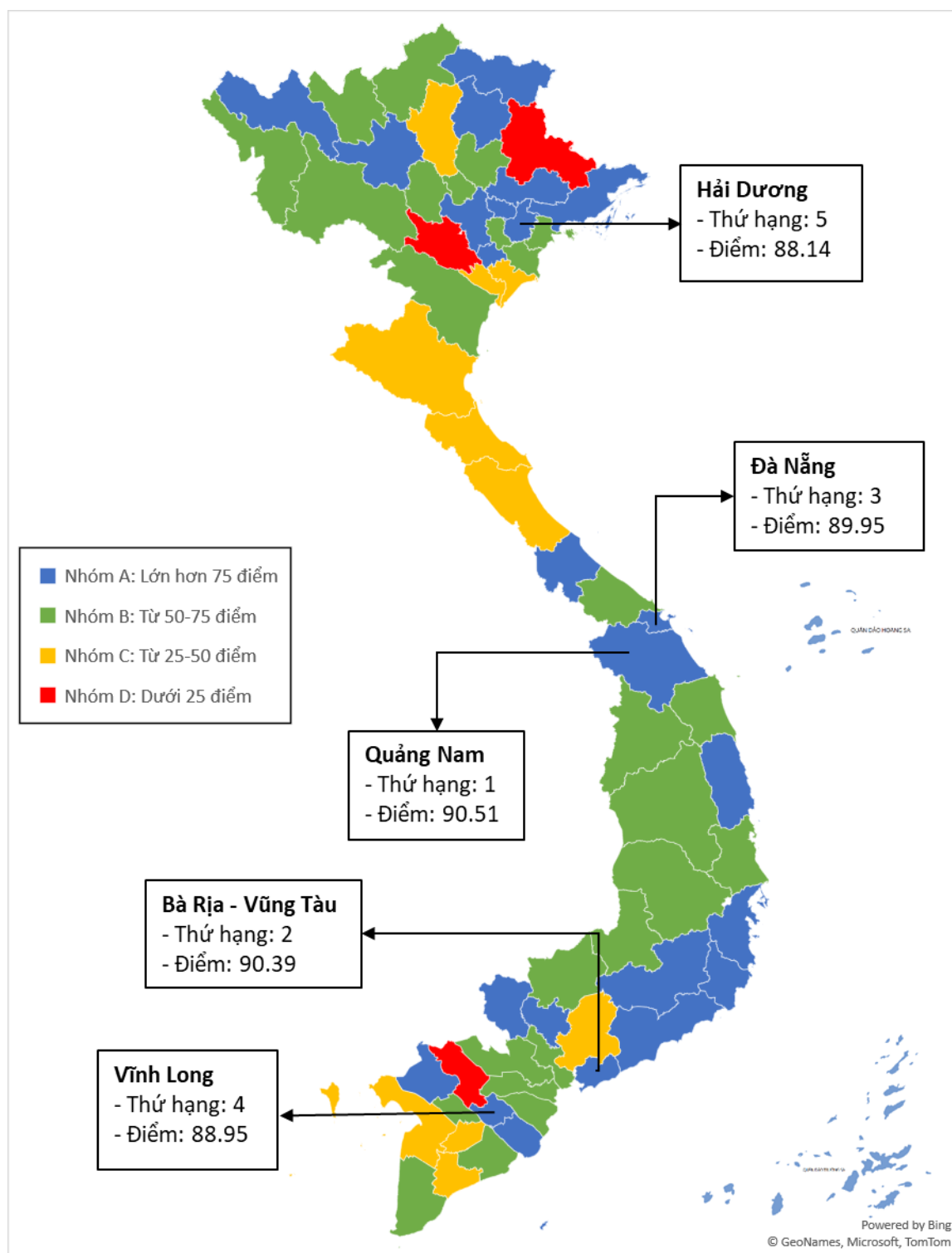
Nhóm cuối cùng là nhóm D- ÍT công khai, gồm 3 tỉnh, là những tỉnh có điểm POBI quy đổi từ 0 – dưới 25 điểm, bao gồm: Hòa Bình (1.69 điểm), Đồng Tháp (7.9 điểm), và Lạng Sơn (21.61 điểm).

Bắc Giang và Hải Phòng là những tỉnh có kết quả xếp hạng POBI 2019 tích cực hơn so với 2018. Bắc Giang tăng 54 hạng từ vị trí 61 trong khảo sát POBI 2018 lên thứ 6 trong khảo sát POBI 2019, Hải Phòng tăng 29 bậc từ vị trí 63 trong khảo sát POBI 2018 lên 35 trong khảo sát POBI 2019.

Hình 2: Kết quả xếp hạng chỉ số công khai ngân sách tỉnh POBI 2019



Hình 3: Phân loại xếp hạng chỉ số công khai ngân sách tỉnh POBI 2019



Xếp theo 7 vùng địa lý trên cả nước, Bắc Giang (87 điểm), Hải Dương (88.14 điểm), Quảng Trị (83.98 điểm), Quảng Nam (90.51 điểm), Lâm Đồng (76.39 điểm), Bà Rịa - Vũng Tàu (90.39 điểm), và Vĩnh Long (88.95 điểm) là các tỉnh có số điểm POBI đứng đầu mỗi vùng.

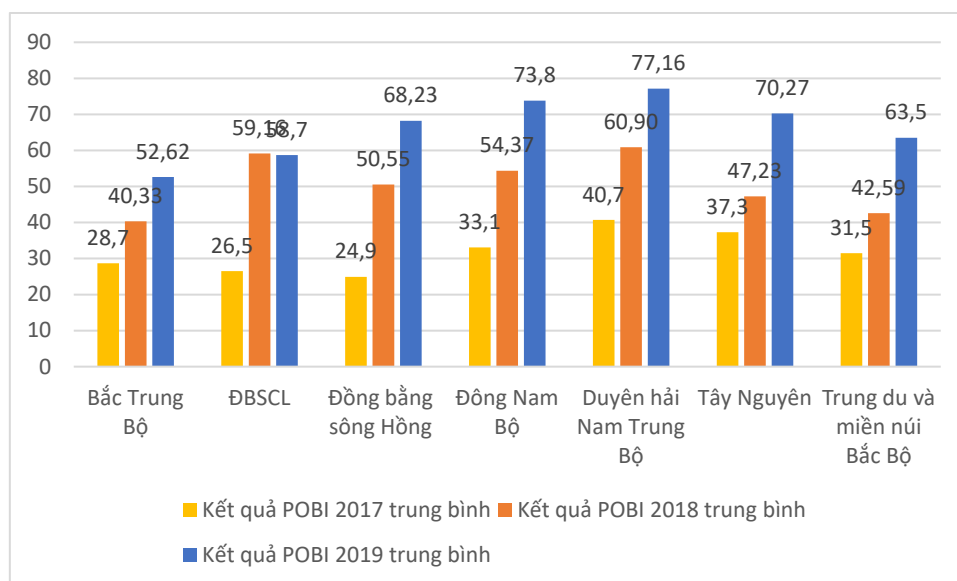
Bảng 5: Xếp hạng công khai ngân sách tỉnh POBI 2019 theo 7 vùng địa lý

Vùng	Trung du và miền núi Bắc bộ		ĐBSH		Bắc Trung bộ		Duyên hải Nam trung bộ	
STT	Tỉnh	Điểm	Tỉnh	Điểm	Tỉnh	Điểm	Tỉnh	Điểm
1	Bắc Giang	87	Hải Dương	88.14	Quảng Trị	83.98	Quảng Nam	90.51
2	Yên Bái	85.71	Quảng Ninh	81.71	Thừa Thiên Huế	65.03	Đà Nẵng	89.95
3	Cao Bằng	82.9	Hà Nội	79.59	Thanh Hóa	56.63	Bình Định	86.41
4	Lai Châu	79.61	Hà Nam	77.8	Quảng Bình	38.39	Khánh Hòa	80.9
5	Bắc Kạn	77.97	Bắc Ninh	76.8	Nghệ An	37.12	Ninh Thuận	79.05
6	Điện Biên	72.86	Thái Bình	71.02	Hà Tĩnh	34.58	Bình Thuận	75.54
7	Hà Giang	72.69	Hải Phòng	68.75			Phú Yên	62.37
8	Lào Cai	71.25	Vĩnh Phúc	64.51			Quảng Ngãi	56.75
9	Phú Thọ	68.88	Hưng Yên	50.95				
10	Sơn La	65.37	Ninh Bình	48.69				
11	Thái Nguyên	54.19	Nam Định	42.63				
12	Tuyên Quang	47.31						
13	Lạng Sơn	21.61						
14	Hòa Bình	1.69						
Vùng	Tây Nguyên		Đông Nam Bộ		ĐBSCL			
STT	Tỉnh	Điểm	Tỉnh	Điểm	Tỉnh	Điểm		
1	Lâm Đồng	76.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	90.39	Vĩnh Long	88.95		
2	Kon Tum	74.54	Tây Ninh	86.25	Trà Vinh	85.14		
3	Đắk Nông	69.58	Bình Dương	82.31	An Giang	78.75		
4	Gia Lai	68.47	TP. Hồ Chí Minh	66.03	Long An	72.12		
5	Đắk Lắk	62.37	Bình Phước	63.93	Bến Tre	70.19		
6			Đồng Nai	53.93	48.27	Cần Thơ		
7					Long An	66.19		
8					Sóc Trăng	54.47		
9					Cà Mau	52.47		
10					Hậu Giang	42.9		
11					Bạc Liêu	40.25		
12					Kiên Giang	29.8		
13					Đồng Tháp	7.9		

Nguồn: Kết quả chấm POBI 2019

Duyên hải Nam-Trung Bộ là vùng có điểm POBI trung bình cao nhất cả nước, đạt 77.16 điểm, cao hơn mức trung bình của cả nước (65.55 điểm). Trong khi đó khu vực được kỳ vọng là có số điểm POBI cao là vùng Đồng bằng sông Hồng lại có số điểm trung bình thấp thứ 4 trong 7 vùng địa lý, chỉ đạt 68.24 điểm.

Hình 4: Kết quả chấm POBI 2019 trung bình theo từng vùng



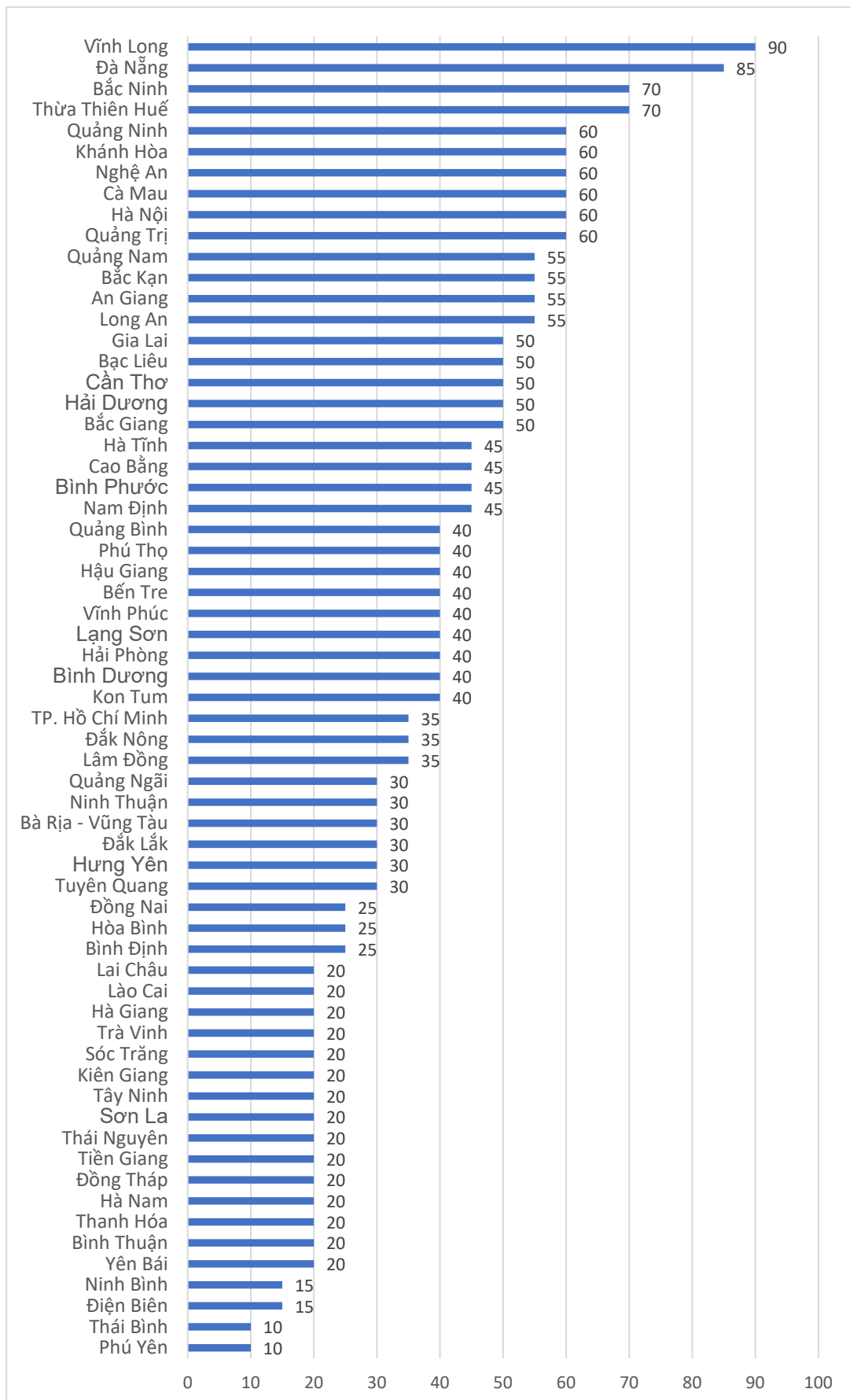
Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát POBI 2017, 2018 và 2019

CHƯƠNG II: XẾP HẠNG VỀ SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN VÀO QUÁ TRÌNH CÔNG KHAI NGÂN SÁCH

Đây là năm thứ hai khảo sát POBI đưa tiêu chí về sự tham gia của người dân trong chu trình ngân sách địa phương vào nội dung khảo sát. Các nội dung đánh giá bao gồm việc Sở Tài chính các tỉnh có phương thức giao tiếp, trao đổi với người dân trên cổng thông tin điện tử về vấn đề ngân sách và các ý kiến, kiến nghị của cử tri về vấn đề ngân sách được HĐND, MTTQ tỉnh tổng hợp và công khai trên cổng thông tin điện tử. Kết quả khảo sát POBI 2019 về mức độ tham gia của người dân cho thấy nhìn chung các tỉnh ít tạo điều kiện để người dân tham gia vào quá trình công khai minh bạch ngân sách. Số điểm quy đổi trung bình của 63 tỉnh thành phố là 38.02 điểm. Tỉnh Vĩnh Long đạt điểm số cao nhất với 90 điểm. Phú Yên và Thái Bình là 2 tỉnh có số điểm bằng nhau và là các tỉnh có số điểm thấp nhất cả nước (10 điểm).

Có rất ít tỉnh phản hồi các câu hỏi của nhóm nghiên cứu gửi qua email liên hệ. Cụ thể, chỉ có 8 trong số 63 tỉnh thành phản hồi qua email liên hệ (tăng 2 tỉnh so với 2018), bao gồm: Vĩnh Long, Bến Tre, Cao Bằng, Hà Giang, Quảng Nam, Thừa Thiên Huế, Hải Phòng và TP. Hồ Chí Minh. Vĩnh Long là tỉnh duy nhất trong số 63 tỉnh có trả lời email của nhóm nghiên cứu trong cả hai kỳ khảo sát POBI 2018 và POBI 2019. Trong số các phản hồi nhóm nghiên cứu nhận được từ 8 Sở Tài chính, có 6 phản hồi được nhận trong vòng 15 ngày kể từ ngày gửi và 2 phản hồi được nhận trong vòng 16 đến 30 ngày kể từ ngày gửi.

Hình 5: Xếp hạng về sự tham gia của người dân



CHƯƠNG III: TÌNH HÌNH CÔNG KHAI CÁC TÀI LIỆU NGÂN SÁCH

Chương này trình bày kết quả tình hình công khai theo các tài liệu ngân sách theo khảo sát POBI 2019. Nội dung của chương này cho biết mức độ sẵn có, tính kịp thời và tính đầy đủ của từng loại tài liệu ngân sách phải công bố bao gồm:

1. Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2020 trình HĐND tỉnh
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2020 đã được HĐND tỉnh quyết định
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2019
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2019
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng 2019
6. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2019
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND tỉnh phê chuẩn
8. Báo cáo ngân sách dành cho công dân
9. Danh mục dự án đầu tư công của tỉnh
10. Tình hình nợ công của tỉnh.

Kết quả qua các kỳ khảo sát POBI 2017, POBI 2018, và POBI 2019 cho thấy có sự tiến bộ về công khai tài liệu ngân sách ở các địa phương. Kết quả xếp hạng về chỉ số công khai ngân sách tỉnh năm 2019 cho thấy có 24 tỉnh được xếp vào nhóm A, nhóm những tỉnh có mức điểm chấm POBI cao nhất từ 75 – 100 điểm và 27 tỉnh thuộc nhóm B. Điều này cho thấy có tới 44 tỉnh đứng trên xếp hạng trung bình - TƯƠNG ĐỐI công khai minh bạch.

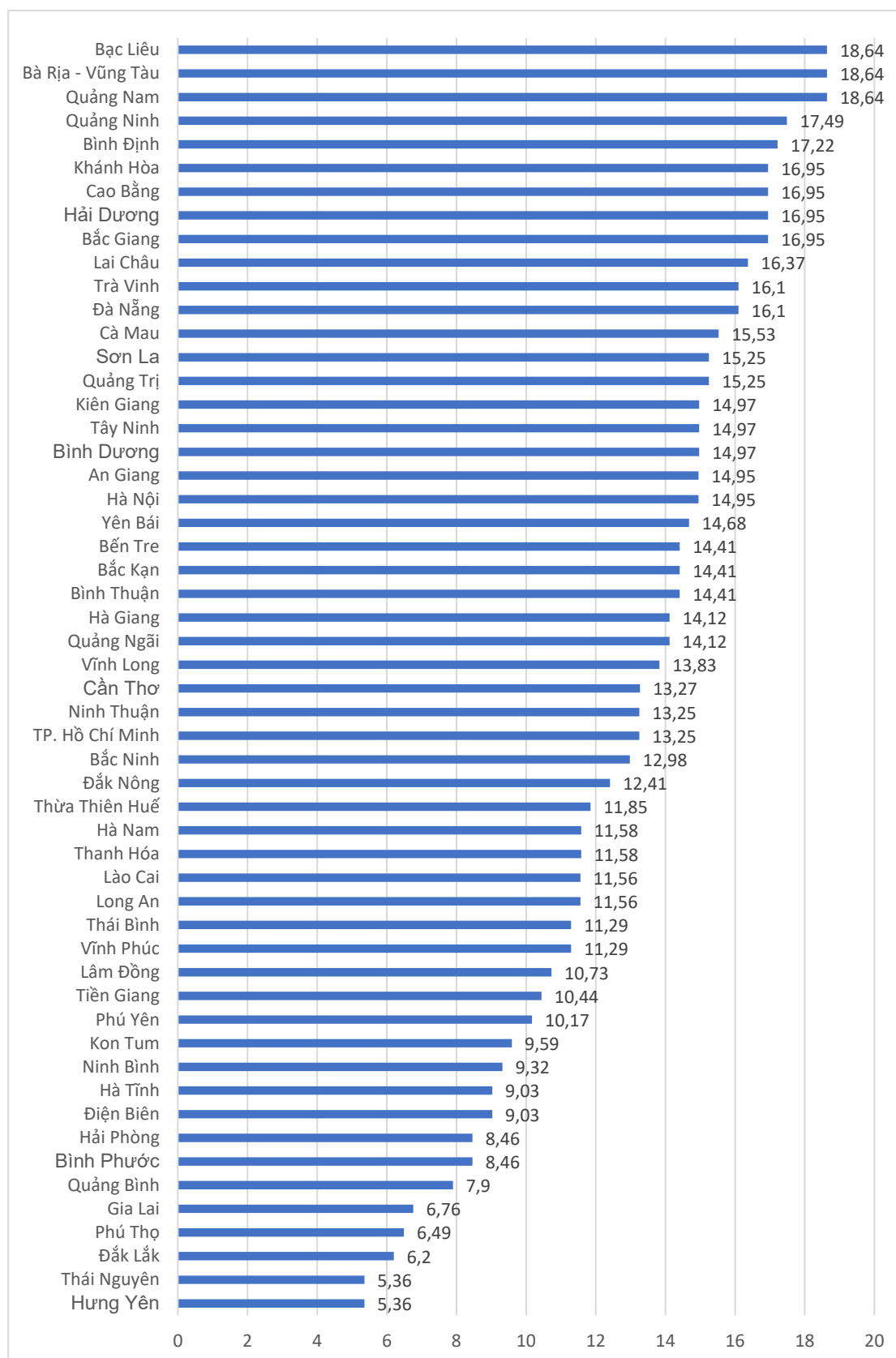
Đối với 2 tài liệu khuyến khích công khai, mặc dù hiện tại các tài liệu này theo Luật NSNN 2015 chưa phải là tài liệu bắt buộc công khai, tuy nhiên đây là những thông lệ quốc tế tốt mà các tỉnh nên thực hiện. Việc công khai các tài liệu này giúp người dân có hiểu biết tốt hơn về tình hình quản lý ngân sách tại địa phương.

1. Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2020 trình HĐND tỉnh

Kết quả khảo sát POBI 2019 cho thấy, mức độ công khai dự thảo dự toán ngân sách năm trình HĐND tỉnh tiếp tục được cải thiện so với các năm trước. Số tỉnh công khai tài liệu này trong POBI 2019 là 54 tỉnh, so với 47 tỉnh trong POBI 2018. Ngoài ra, tính kịp thời và tính đầy đủ của tài liệu này được cải thiện nhiều so với năm 2018. Số tỉnh công bố đúng hạn tăng từ 29 tỉnh (46%) năm 2018 lên 36 tỉnh (57.14%).

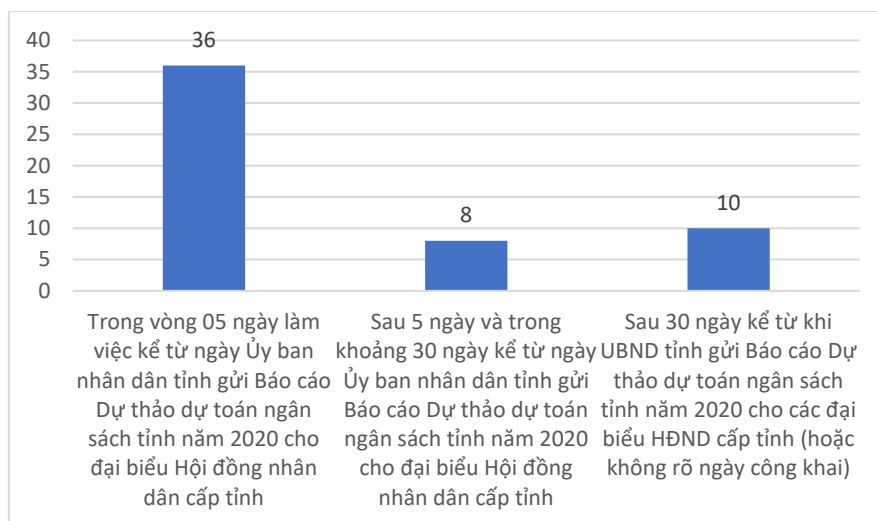
Tổng điểm quy đổi cho tài liệu Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh trình HĐND năm 2020 là 18.64 điểm trong tổng số 100 điểm quy đổi POBI 2019. Bạc Liêu, Bà Rịa – Vũng Tàu và Quảng Nam là 3 tỉnh đứng đầu bảng xếp hạng về công khai tài liệu Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh trình HĐND với 18.64 điểm, đạt điểm tối đa cho tài liệu này. Tiếp đó là các tỉnh Quảng Ninh (17.49 điểm), Bình Định (17.22 điểm), và Hải Dương (16.95 điểm). Các tỉnh không có tên trong danh sách xếp hạng là những tỉnh không công bố tài liệu này.

Hình 6: Xếp hạng các tỉnh công khai tài liệu Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2020 trình HĐND tỉnh



Về thời điểm công khai Dự thảo dự toán ngân sách năm 2020 trình HĐND, chỉ có 36 tỉnh công bố công khai đúng thời gian quy định là trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày UBND tỉnh gửi báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2020 cho đại biểu HĐND tỉnh. Có 8 tỉnh công bố sau 05 ngày và trong khoảng 30 ngày và có 10 tỉnh công bố sau 30 ngày hoặc không xác định được chính xác thời điểm công bố.

Hình 7: Số tỉnh công bố tài liệu Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2020 trình HĐND tỉnh, phân theo thời gian công khai đúng hạn



Theo quy định tại Thông tư 343, tài liệu Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2020 trình HĐND tỉnh phải được công khai kèm theo đầy đủ phụ lục 13 bảng biểu bao gồm các biểu từ biểu số 33 đến biểu số 45. Trong số 52 tỉnh có công bố Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2020 trình HĐND tỉnh thì chỉ có 18 tỉnh công bố đầy đủ 13 bảng biểu theo quy định của Thông tư 343 (chiếm tỉ lệ 28.57% trong tổng số 63 tỉnh thành), 27 tỉnh phản ánh 7 đến 12 biểu (chiếm tỉ lệ 42.86% trong tổng số 63 tỉnh thành) và 9 tỉnh (chiếm tỉ lệ 14.29% trong tổng số 63 tỉnh thành) phản ánh dưới 7 biểu hoặc không có phụ lục bảng biểu kèm theo.

Trong khảo sát POBI 2019, nhóm nghiên cứu tiến hành việc chấm điểm đầy đủ trong việc công khai nội dung các bảng biểu số 33 – biểu về Cân đối ngân sách, biểu số 35 – biểu về Dự toán thu NSNN và biểu số 39 – biểu về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực.

Kết quả khảo sát POBI 2019 cho thấy, đối với biểu số 33, chỉ có 37 tỉnh trong tổng số 63 tỉnh phản ánh đầy đủ cả 5 mục lớn và chi tiết các mục nhỏ theo quy định, 10 tỉnh có phản ánh đầy đủ cả 5 mục lớn nhưng không chi tiết các mục nhỏ theo quy định, 7 tỉnh không phản ánh đầy đủ cả 5 mục lớn theo quy định hoặc không phản ánh biểu số 33 trong tài liệu. Đối với các tỉnh có phản ánh biểu 33 nhưng không đầy đủ chủ yếu chỉ

phản ánh hai khoản mục chính là mục A - Tổng nguồn thu NSDP và mục B - Tổng chi NSDP, thiếu các khoản mục như mục C - Bội chi/Bội thu NSDP, mục D – Chi trả nợ gốc của NSDP và mục Đ – Tổng mức vay của NSDP.

Đối với biểu số 35, chỉ có 23 tỉnh phản ánh đầy đủ các khoản thu cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa (gồm 18 mục nhỏ) và chi tiết theo từng loại thuế. Có 15 tỉnh phản ánh đầy đủ các khoản thu (18 mục nhỏ) cụ thể cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa nhưng không chi tiết theo sắc thuế. Có 15 tỉnh phản ánh các nguồn thu trong thu nội địa nhưng ít hơn 18 mục thu theo quy định. Chỉ có 1 tỉnh không phản ánh nguồn thu cụ thể nào trong nguồn thu nội địa.

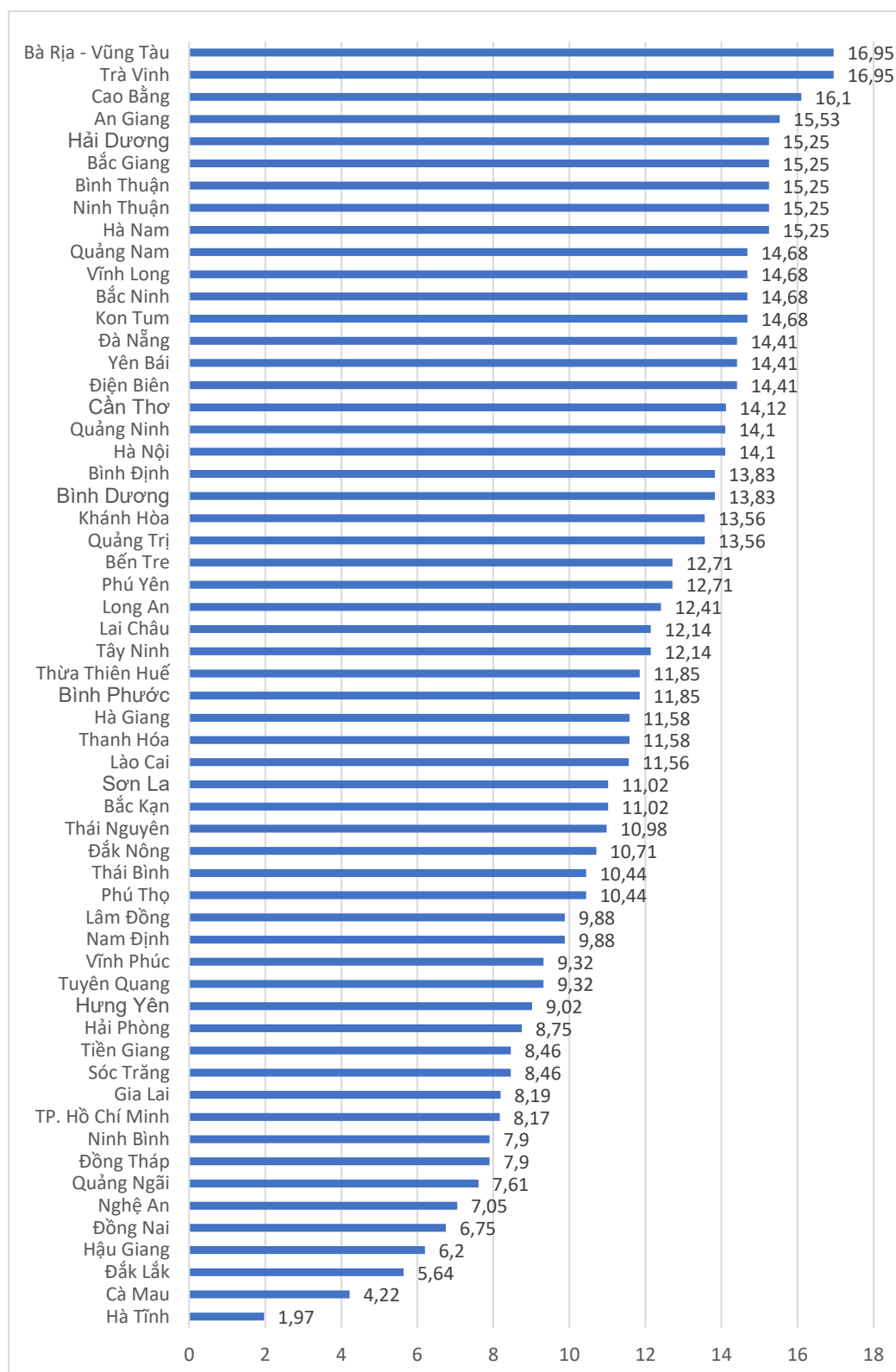
Đối với biểu số 39, chỉ có 27 tỉnh có phản ánh chi tiết toàn bộ nội dung các dự toán chi đầu tư cho các lĩnh vực theo quy định. Có 1 tỉnh phản ánh từ 9 đến 11 lĩnh vực, 1 tỉnh chỉ phản ánh dưới từ 5 đến 8 lĩnh vực chi đầu tư và 24 tỉnh không phản ánh cụ thể dự toán chi đầu tư cho bất kỳ lĩnh vực nào.

2. Dự toán ngân sách tỉnh năm 2020 đã được HĐND tỉnh quyết định

Kết quả khảo sát POBI 2019 cho thấy, Dự toán ngân sách được HĐND tỉnh quyết định vẫn tiếp tục là nhóm tài liệu được công khai nhiều trong số các loại tài liệu ngân sách bắt buộc phải công khai, có 58 (92.06 %) tỉnh có công khai tài liệu này, ít hơn 1 tỉnh so với kết quả trong POBI 2018. Số tỉnh công bố đúng hạn là 35 tỉnh (55.56%), ít hơn so với POBI 2018 là 39 tỉnh (61.9%), số tỉnh công bố đầy đủ 13 bảng biểu của dự thảo dự toán trình HĐND tỉnh tăng từ 10 tỉnh (15.9%) lên 18 tỉnh (28.57 %) trong năm 2019.

Tổng điểm quy đổi cho tài liệu Dự toán ngân sách tỉnh năm 2020 đã được phê duyệt là 16.95 điểm. Kết quả chấm POBI năm 2019 cho thấy có 2 tỉnh thực hiện việc công khai rất tốt tài liệu này là Trà Vinh và Bà Rịa – Vũng Tàu, đều đạt điểm số tối đa cho phần này là 16.95 điểm quy đổi. Một số tỉnh có công khai nhưng đạt điểm rất thấp như tỉnh Hà Tĩnh (1.97 điểm), tỉnh Cà Mau (4.22 điểm). Các tỉnh này chỉ có tài liệu Nghị quyết phê duyệt và không kèm theo phụ lục bảng biểu. Có 5 tỉnh không công khai tài liệu Dự toán ngân sách tỉnh năm 2020 đã được HĐND tỉnh phê duyệt bao gồm: Hòa Bình, Lạng Sơn, Quảng Bình, Kiên Giang, và Bạc Liêu.

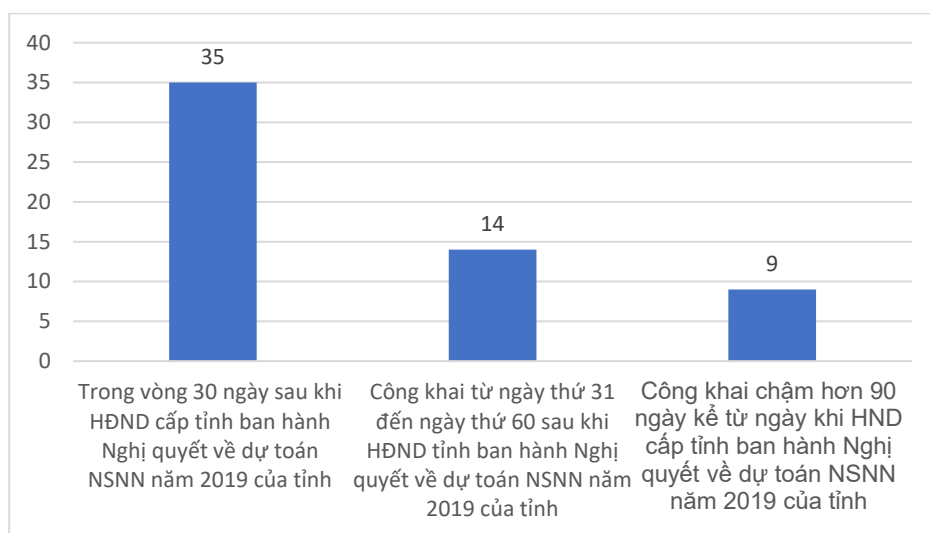
Hình 8: Xếp hạng các tỉnh có công khai dự toán ngân sách tỉnh năm 2020 đã được HĐND phê duyệt theo điểm POBI 2019



Dự toán ngân sách tỉnh năm 2020 đã được HĐND phê duyệt là loại tài liệu mà có tỉ lệ các tỉnh công khai đúng thời hạn quy định tương đối cao (35 tỉnh), tuy nhiên con số này

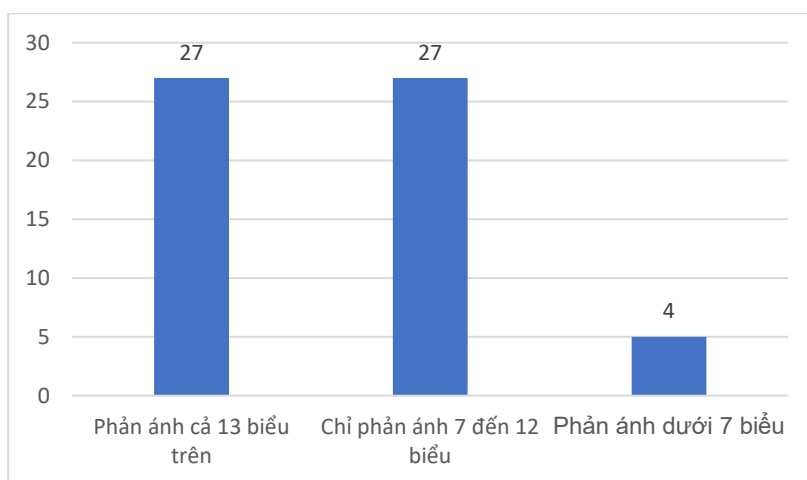
là thấp hơn so với POBI 2018 là 39/63 tỉnh. Có 14 tỉnh công khai chậm – tức là trong khoảng từ ngày thứ 31 đến ngày thứ 60 kể từ khi. Có 9 tỉnh không xác định được chính xác thời điểm công khai hoặc công khai quá muộn.

Hình 9: Số tỉnh công bố tài liệu dự toán ngân sách tỉnh năm 2020 đã được HĐND tỉnh phê duyệt phân theo thời gian công bố tài liệu



Trong số 58 tỉnh có công khai Dự toán ngân sách tỉnh năm 2020 đã được phê duyệt, có 27 tỉnh phản ánh đầy đủ cả 13 biểu theo quy định của Thông tư 343, chiếm tỉ lệ 42.86% trong tổng số 63 tỉnh thành. Có 27 tỉnh (tương đương 42.86% trong tổng số 63 tỉnh thành) phản ánh từ 7 đến 12 biểu. Chỉ có 4 tỉnh (tương đương 7.94% trong tổng số 63 tỉnh thành) phản ánh dưới 7 biểu hoặc không công khai bảng biểu cùng với Dự toán ngân sách tỉnh năm 2020 đã được phê duyệt.

Hình 10: Số tỉnh công bố tài liệu dự toán ngân sách tỉnh năm 2020 đã được HĐND tỉnh quyết định phân theo mức độ đầy đủ số lượng các bảng biểu



Tài liệu Dự toán ngân sách tỉnh theo quy định của Thông tư 343 gồm 13 biểu mẫu kèm theo (từ biểu số 46 đến biểu số 58). Trong khảo sát POBI 2019, nhóm nghiên cứu tiến

hành việc chấm điểm đầy đủ trong việc công khai nội dung các bảng biểu số 46 – biểu về Cân đối ngân sách địa phương, biểu số 48 – biểu về Dự toán thu NSNN và biểu số 52 – biểu về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực.

Đối với biểu số 46 – Biểu cân đối ngân sách địa phương, có 42 trong tổng số 63 tỉnh phản ánh đầy đủ cả 5 mục lớn và chi tiết các mục nhỏ theo quy định, 10 tỉnh có phản ánh đầy đủ cả 5 mục lớn nhưng không chi tiết các mục nhỏ theo quy định, 6 tỉnh không phản ánh đầy đủ cả 5 mục lớn theo quy định hoặc không phản ánh biểu số 46 trong tài liệu. Đối với các tỉnh có phản ánh biểu 46 nhưng không đầy đủ chủ yếu chỉ phản ánh hai khoản mục chính là mục A - Tổng nguồn thu NSDP và mục B - Tổng chi NSDP, thiếu các khoản mục như mục C - Bội chi/Bội thu NSDP, mục D – Chi trả nợ gốc của NSDP và mục Đ – Tổng mức vay của NSDP.

Đối với biểu số 48 – Biểu Dự toán thu NSNN, có 24 tỉnh phản ánh đầy đủ các nguồn thu cụ thể cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa bao gồm 18 mục nhỏ và chi tiết theo từng loại thuế. Có 21 tỉnh phản ánh đầy đủ các khoản thu (18 mục nhỏ) cụ thể cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa và không chi tiết theo loại thuế. Có 13 tỉnh phản ánh các nguồn thu trong thu nội địa nhưng ít hơn 18 mục thu theo quy định.

Đối với biểu số 52 – Biểu Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan tổ chức theo lĩnh vực, 34 tỉnh phản ánh dự toán cụ thể cho 12 lĩnh vực chi đầu tư. Có 5 tỉnh phản ánh cụ thể dự toán cho 9 đến 11 lĩnh vực chi đầu tư. Không có tỉnh nào phản ánh cụ thể dự toán chi đầu tư cho 5 đến 8 lĩnh vực chi đầu tư. 19 tỉnh còn lại chỉ phản ánh cụ thể dự toán chi đầu tư cho 0 đến 4 lĩnh vực chi đầu tư hoặc không công khai loại tài liệu này.

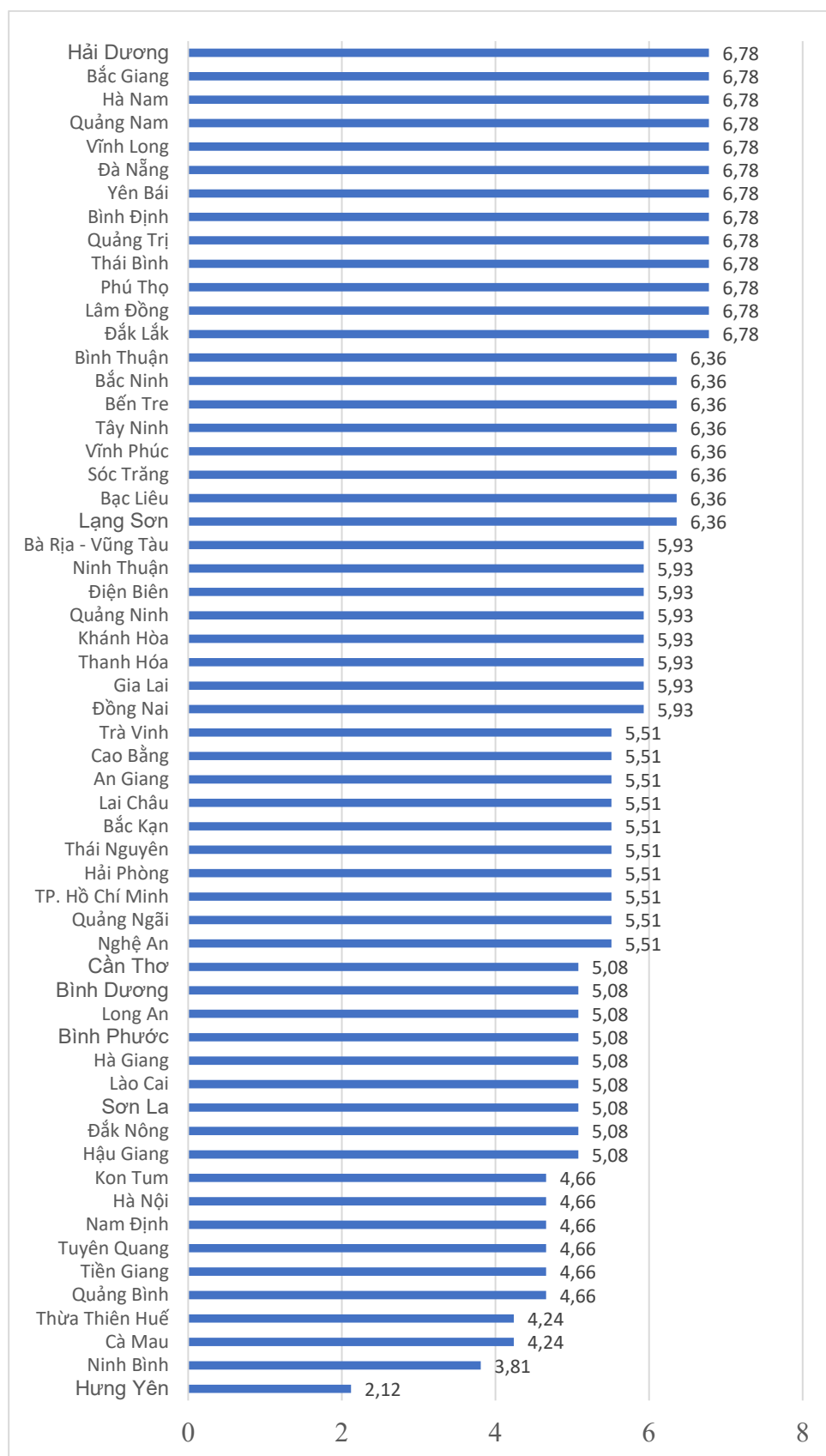
3. Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2019

Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1 năm 2019 là một trong những tài liệu bắt buộc phải công bố công khai có tỉ lệ số tỉnh công bố ở mức cao, cụ thể 58/63 tỉnh (tương đương 92.06%) có công khai loại tài liệu này. Kết quả này cao hơn nhiều so với năm POBI 2018 khi mà chỉ có 46 tỉnh công khai loại tài liệu này.

Tổng điểm quy đổi cho tài liệu báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1 năm 2019 là 6.78 điểm. Kết quả chấm POBI 2019 cho thấy có 13 tỉnh đạt điểm tối đa bao gồm: Hà Nam, Bắc Giang, Hải Dương, Yên Bái, Vĩnh Long, Quảng Trị, Bình Định, Quảng Nam, Đà Nẵng, Phú Thọ, Thái Bình, Lâm Đồng, và Đắk Lắk. Có 5 tỉnh không

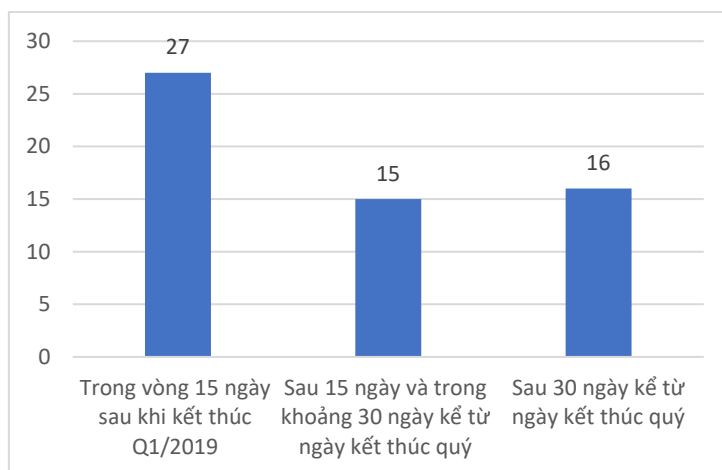
công khai hoặc công khai nội bộ báo cáo tình hình thực hiện ngân sách quý 1 năm 2019, bao gồm: Phú Yên, Đồng Tháp, Hà Tĩnh, Hòa Bình, và Kiên Giang.

Hình 11: Xếp hạng các tỉnh có công bố tài liệu báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2019 theo điểm POBI 2019



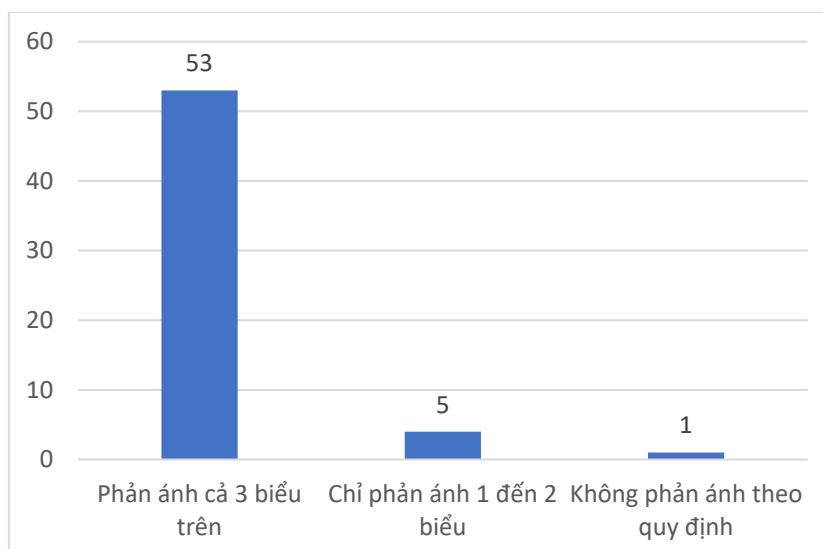
Số lượng các tỉnh công bố đúng thời hạn quy định của Thông tư 343 cũng khá thấp. Chỉ có 27 tỉnh trong tổng số 63 tỉnh thành (tương đương với 42.86%) công bố trong vòng 15 ngày sau khi kết thúc quý 1 năm 2019. Có 15 tỉnh (tương đương 23.81% trong tổng số 63 tỉnh thành) công bố sau 15 ngày và trong khoảng 30 ngày, 16 tỉnh (tương đương 25.4% trong tổng số 63 tỉnh thành) công bố sau 30 ngày hoặc không xác định được thời điểm công bố.

Hình 12: Số tỉnh công bố báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2019 phân theo thời gian công bố tài liệu



Có tới 53/58 tỉnh có công khai báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1 năm 2019 phản ánh đầy đủ cả 03 biểu theo quy định của Thông tư 343 (chiếm tỉ lệ 84.13% trong tổng số 63 tỉnh thành). Có 5 tỉnh (tương đương 6.35% trong tổng số 63 tỉnh thành) phản ánh 1 hoặc 2 biểu và chỉ có 1 tỉnh (tương đương 1.59% trong tổng số 63 tỉnh thành) không công khai hoặc không phản ánh bất kì biểu nào theo quy định của Thông tư 343.

Hình 13: Số tỉnh công bố báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2019 phân theo mức độ đầy đủ số lượng các bảng biểu



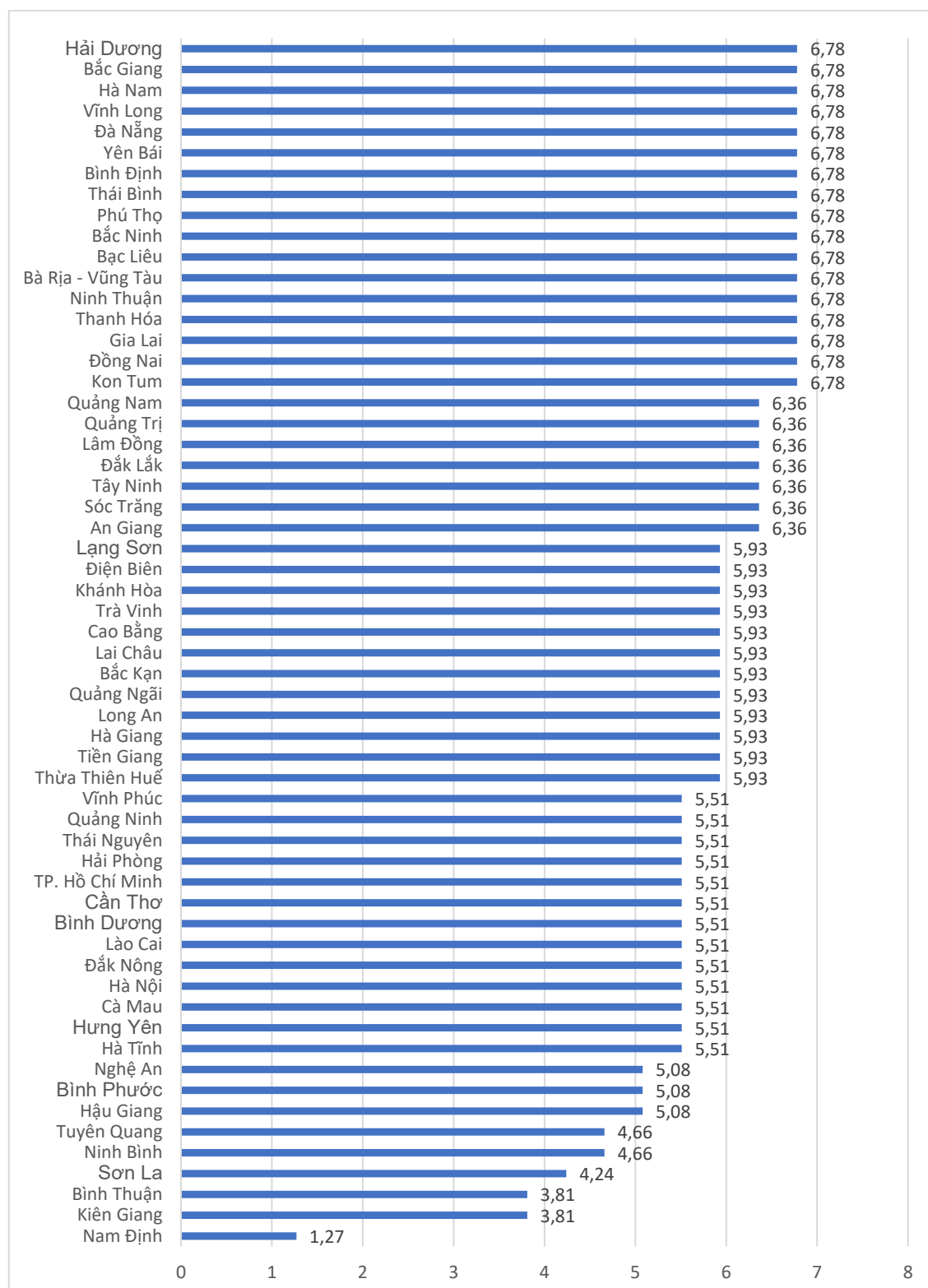
Các biểu bắt buộc phải công bố công khai theo Thông tư 343 trong tài liệu về tình hình thực hiện ngân sách quý của tỉnh bao gồm biểu số 59 – Cân đối ngân sách địa phương quý, biểu số 60 – Ước thực hiện thu NSNN quý và biểu số 61 – Ước thực hiện chi ngân sách địa phương quý. Khảo sát POBI 2019 chỉ tiến hành chấm điểm đầy đủ nội dung của biểu số 59. Kết quả khảo sát POBI 2019 cho thấy 65.67% số tỉnh (tương đương 42 tỉnh) phản ánh đầy đủ cả 4 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định của biểu số 59. Chỉ có 10 tỉnh (tương đương 15.87% tỉnh) phản ánh đầy đủ cả 4 mục lớn nhưng không chi tiết các mục nhỏ và 6 tỉnh (tương đương 9.52%) không phản ánh đầy đủ 4 mục lớn theo quy định hoặc không công khai loại tài liệu này.

4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng năm 2019

Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng năm 2019 là một trong những tài liệu bắt buộc phải công bố công khai có tỉ lệ số tỉnh công bố ở mức cao, cụ thể 58/63 tỉnh (tương đương 92.06%) có công khai loại tài liệu này.

Tổng điểm quy đổi cho tài liệu báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng năm 2019 là 6.78 điểm. Kết quả chấm POBI 2019 cho thấy có 17 tỉnh đạt điểm tối đa bao gồm: Bắc Giang, Hải Dương, Hà Nam, Vĩnh Long, Yên Bái, Đà Nẵng, Bình Định, Phú Thọ, Thái Bình, Bắc Ninh, Bạc Liêu, Bà Rịa - Vũng Tàu, Ninh Thuận, Đồng Nai, Thanh Hóa, Gia Lai, và Kon Tum. Các tỉnh không thực hiện việc công khai loại tài liệu này, bao gồm: Bến Tre, Quảng Bình, Phú Yên, Đồng Tháp, và Hòa Bình.

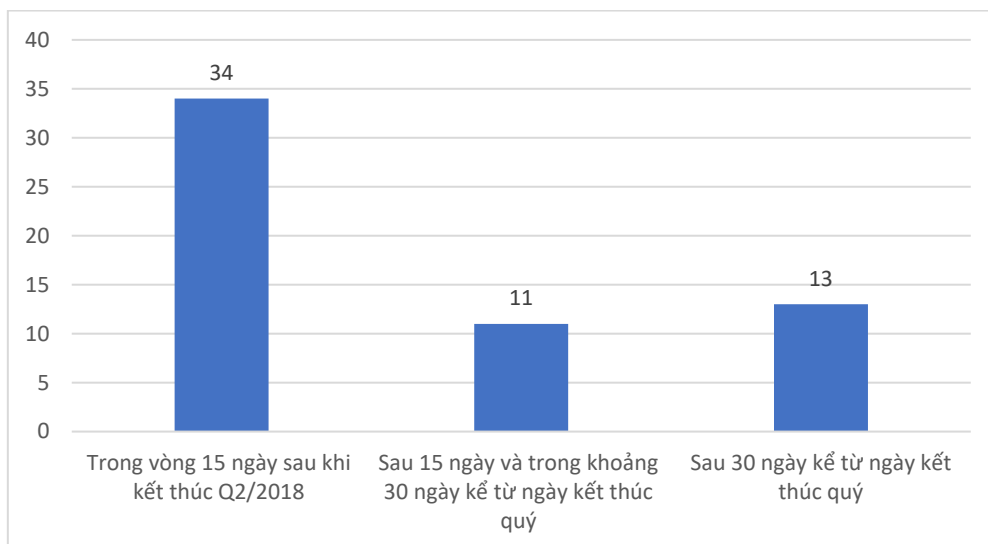
Hình 14: Xếp hạng các tỉnh có công bố báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng 2019 theo điểm POBI 2019



Số lượng các tỉnh công bố đúng thời hạn quy định của Thông tư 343 cũng khá thấp. Chỉ có 34/63 tỉnh (tương đương 53.97% số tỉnh) công bố trong vòng 15 ngày sau khi kết thúc quý 2 năm 2018. Có 11/63 tỉnh (tương đương 17.46% tỉnh thành) công bố sau 15

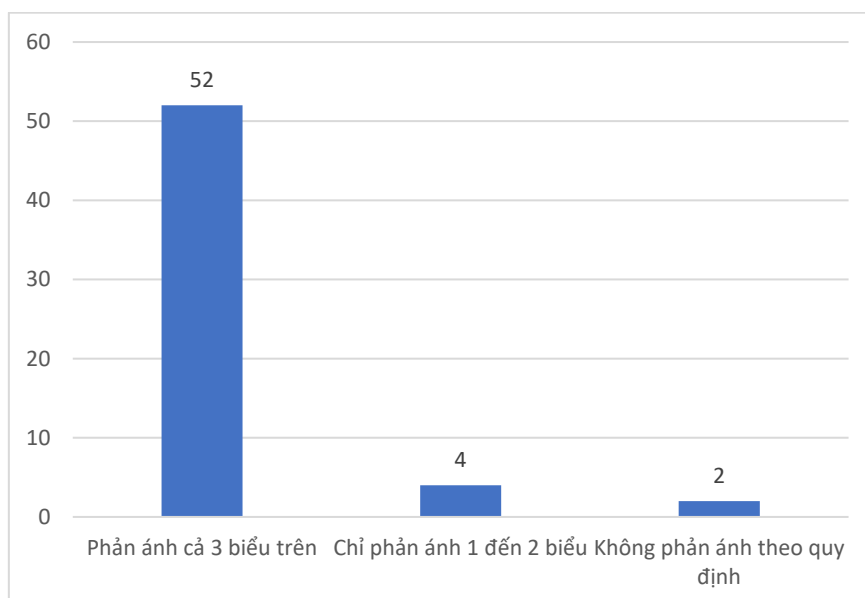
ngày và trong khoảng 30 ngày, 13/63 tỉnh (tương đương 20.63% tỉnh thành) công bố sau 30 ngày hoặc không xác định được thời điểm công bố.

Hình 15: Số tỉnh công bố báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng 2019 phân theo thời gian công bố tài liệu



Có tới 52 trong số 58 tỉnh có công khai báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 2 năm 2019 phản ánh đầy đủ cả 03 biểu theo quy định của Thông tư 343 (chiếm tỉ lệ 82.54% trong tổng số 63 tỉnh thành). Có 4 tỉnh (tương đương 6.34% trong tổng số 63 tỉnh thành) chỉ phản ánh 1 hoặc 2 biểu và 2 tỉnh (tương đương với 3.2%) không phản ánh biểu nào theo như quy định trong Thông tư 343.

Hình 16: Số tỉnh công bố báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng 2019 phân theo mức độ đầy đủ số lượng các bảng biểu



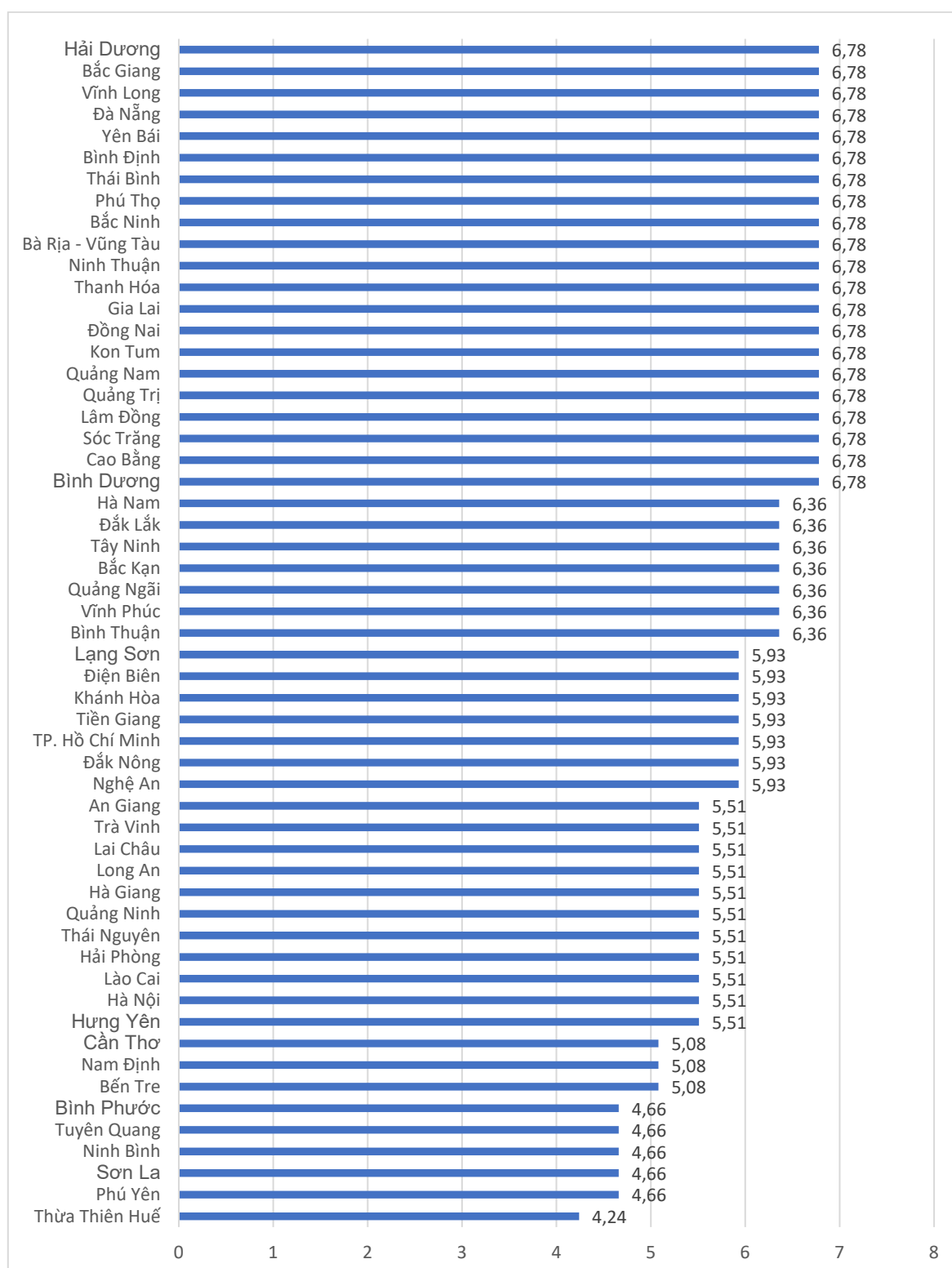
Các biểu bắt buộc phải công bố công khai theo Thông tư 343 trong tài liệu về tình hình thực hiện ngân sách quý của tỉnh bao gồm biểu số 59 – Cân đối ngân sách địa phương quý, biểu số 60 – Ước thực hiện thu NSNN quý và biểu số 61 – Ước thực hiện chi ngân sách địa phương quý. Khảo sát POBI 2019 chỉ tiến hành chấm điểm đầy đủ nội dung của biểu số 59. Theo đó, 43 tỉnh (tương đương 68.25% số tỉnh) phản ánh đầy đủ cả 4 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định, 10 tỉnh (tương đương 15.87% số tỉnh) phản ánh đầy đủ cả 4 mục lớn nhưng không chi tiết các mục nhỏ và 5 tỉnh (tương đương 7.94% số tỉnh) không phản ánh đầy đủ 4 mục lớn theo quy định. Các tỉnh còn lại không công khai loại tài liệu này.

5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2019

Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2019 là một trong những tài liệu bắt buộc phải công bố công khai có tỉ lệ số tỉnh công bố ở mức tương đối cao, cụ thể 55/63 tỉnh (tương đương 87.3%) có công khai loại tài liệu này, tăng thêm 9 tỉnh so với khảo sát POBI 2018. Số tỉnh công bố đầy đủ 3 bảng biểu của Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách 9 tháng năm 2019 của các tỉnh cũng tăng từ 41 tỉnh năm 2018 lên 53 tỉnh trong POBI 2019.

Tổng điểm quy đổi cho tài liệu báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2019 là 6.78 điểm. Kết quả chấm POBI 2019 cho thấy có 21 tỉnh đạt điểm tối đa đối với tài liệu này, bao gồm: Bắc Giang, Yên Bái, Bình Định, Kon Tum, Quảng Trị, Thanh Hóa, Bình Dương, Hải Dương, Vĩnh Long, Đà Nẵng, Lâm Đồng, Cao Bằng, Quảng Nam, Bà Rịa-Vũng Tàu, Gia Lai, Ninh Thuận, Sóc Trăng, Đồng Nai, Bắc Ninh, Phú Thọ, và Thái Bình. Có 8 tỉnh không thực hiện việc công khai loại tài liệu này, bao gồm: Bạc Liêu, Kiên Giang, Quảng Bình, Hậu Giang, Cà Mau, Hà Tĩnh, Đồng Tháp, và Hòa Bình.

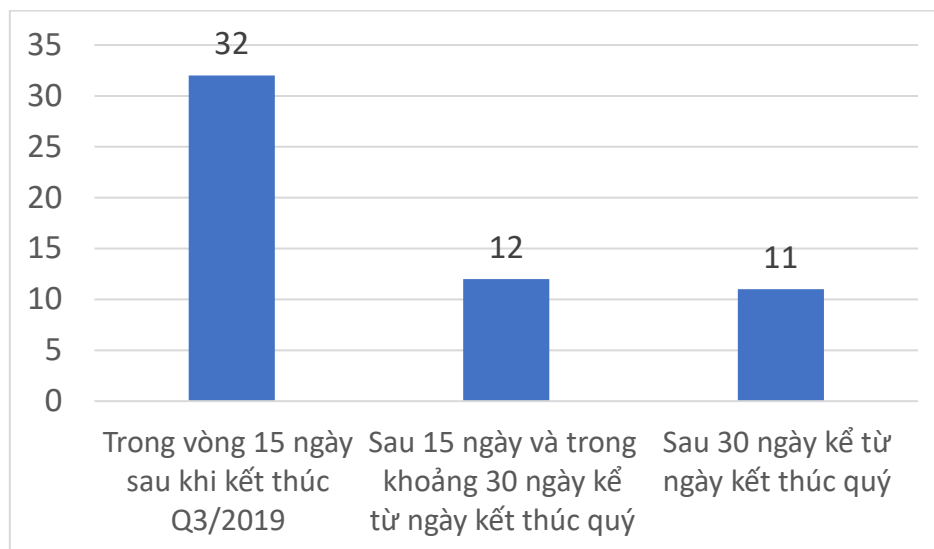
Hình 17: Xếp hạng các tỉnh có công bố báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng 2019 theo điểm POBI 2019



Số lượng các tỉnh công bố đúng thời hạn quy định của Thông tư 343 cũng khá thấp. Chỉ có 32/63 tỉnh (tương đương 50.79% số tỉnh) công bố trong vòng 15 ngày sau khi kết thúc quý 3 năm 2019. Có 12 tỉnh (tương đương 19.05%) công bố sau 15 ngày và trong

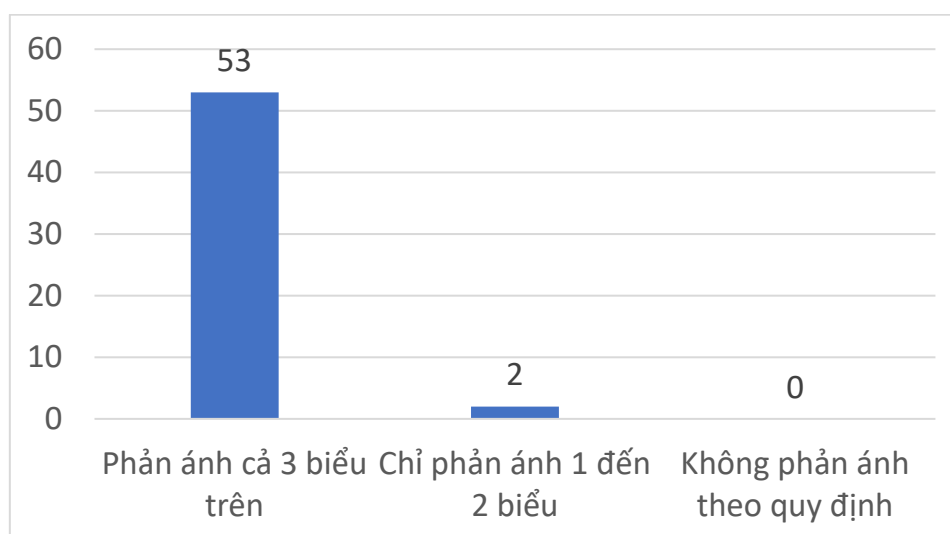
khoảng 30 ngày, 11 tỉnh (tương đương 17.46%) công bố sau 30 ngày hoặc không xác định được thời điểm công bố.

Hình 18: Số tỉnh công bố báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng 2019 phân theo thời gian công bố tài liệu



Có tới 53 trong số 54 tỉnh có công khai báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2019 phản ánh đầy đủ cả 03 biểu theo quy định của Thông tư 343 (chiếm tỉ lệ 84.13%). Có 2 tỉnh (tương đương 3.17%) phản ánh 1 hoặc 2 biểu và không có tỉnh nào không công khai hoặc không phản ánh bất kì biểu nào theo quy định của Thông tư 343.

Hình 19: Số tỉnh công bố báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng 2019 phân theo mức độ đầy đủ số lượng các bảng biểu



Các biểu bắt buộc phải công bố công khai theo Thông tư 343 trong tài liệu về tình hình thực hiện ngân sách quý của tỉnh bao gồm biểu số 59 – Cân đối ngân sách địa phương

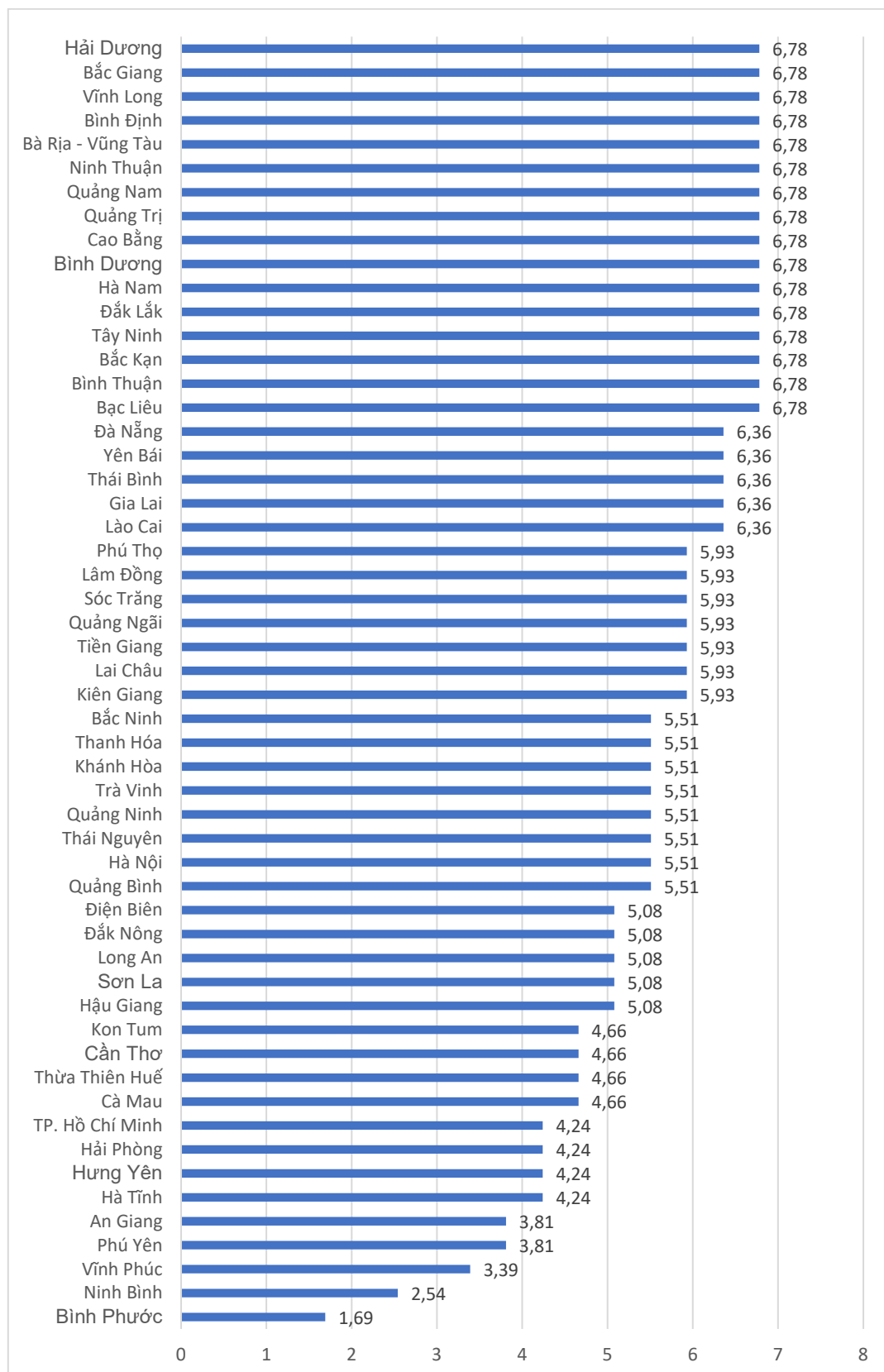
quý, biểu số 60 – Ước thực hiện thu NSNN quý và biểu số 61 – Ước thực hiện chi ngân sách địa phương quý. Khảo sát POBI 2019 chỉ tiến hành chấm điểm đầy đủ nội dung của biểu số 59. Theo đó, có 47 tỉnh (tương đương 74.6%) phản ánh đầy đủ cả 4 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định, 6 tỉnh (tương đương 9.52%) phản ánh đầy đủ cả 4 mục lớn nhưng không chi tiết các mục nhỏ và 2 tỉnh (tương đương 3.17%) không phản ánh đầy đủ 4 mục lớn theo quy định. Các tỉnh còn lại không công khai loại tài liệu này.

6. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2019

Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2019 là loại tài liệu bắt buộc phải công bố công khai có tỉ lệ các tỉnh công khai thấp trong số các tài liệu tính điểm POBI 2019. Chỉ có 53/63 tỉnh thành (tương đương 84.13%) có công bố công khai loại tài liệu này. Tuy nhiên, số tỉnh công bố đúng hạn tăng từ 15 tỉnh (23.8%) trong khảo sát POBI 2018 lên 28 tỉnh (44.44%) năm 2019.

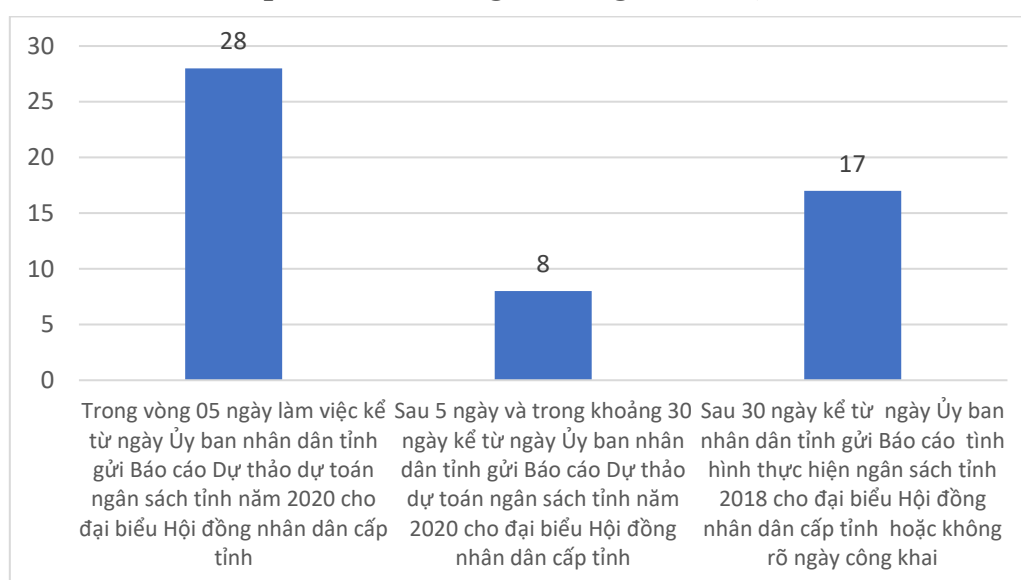
Tổng điểm quy đổi cho tài liệu báo cáo tình hình thực hiện ngân sách năm 2019 của tỉnh là 6.78 điểm. Kết quả chấm POBI năm 2019 cho thấy có 16 tỉnh thực hiện công khai rất tốt thông tin này là Bắc Giang, Hải Dương, Hà Nam, Vĩnh Long, Bình Định, Bạc Liêu, Bà Rịa - Vũng Tàu, Ninh Thuận, Quảng Nam, Quảng Trị, Đắk Lắk, Tây Ninh, Cao Bằng, Bắc Kạn, Bình Dương, và Bình Thuận, đều đạt tối đa 6.78 điểm. Một số tỉnh có công khai nhưng thông tin khá sơ sài, không đầy đủ các bảng biểu theo quy định như Ninh Bình (chỉ đạt 2.54 điểm) hay Bình Phước (chỉ đạt 1.69 điểm). Có 10 tỉnh không thực hiện việc công khai thông tin này, bao gồm: Bến Tre, Đồng Nai, Hà Giang, Nam Định, Tuyên Quang, Đồng Tháp, Nghệ An, Lạng Sơn, và Hòa Bình.

Hình 20: Xếp hạng các tỉnh có công bố báo cáo tình hình thực hiện năm 2019 trong POBI 2019



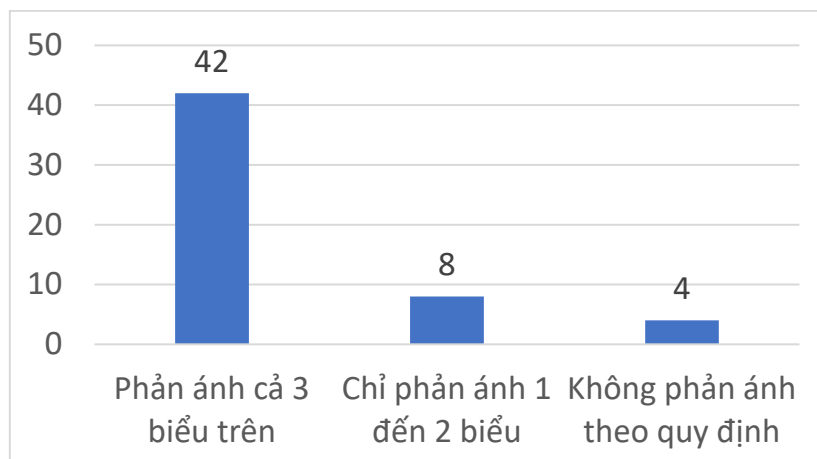
Có 28 tỉnh có công khai tài liệu báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2019 công bố đúng thời hạn trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 2019 cho đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (chiếm tỉ lệ 44.44% trong tổng số 63 tỉnh thành). Có 8 tỉnh (tương đương 12.69%) công khai sau 5 ngày và trong khoảng 30 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 2019 cho đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, 17 tỉnh (tương đương 26.98%) công khai sau 30 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 2019 cho đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh hoặc không rõ ngày công khai.

Hình 21: Số tỉnh công bố báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2019 phân theo thời gian công bố tài liệu



Trong số 53 tỉnh có công bố công khai tài liệu báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2019, có 42 tỉnh (tương đương 66.67%) phản ánh đầy đủ cả ba biểu theo quy định của Thông tư 343, có 8 tỉnh phản ánh một hoặc hai biểu, (tương đương 12.69%) và có 4 tỉnh (tương đương 6.35%) không phản ánh bảng biểu nào theo quy định.

Hình 22: Số tỉnh công bố báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2019 phân theo mức độ đầy đủ số lượng các bảng biểu

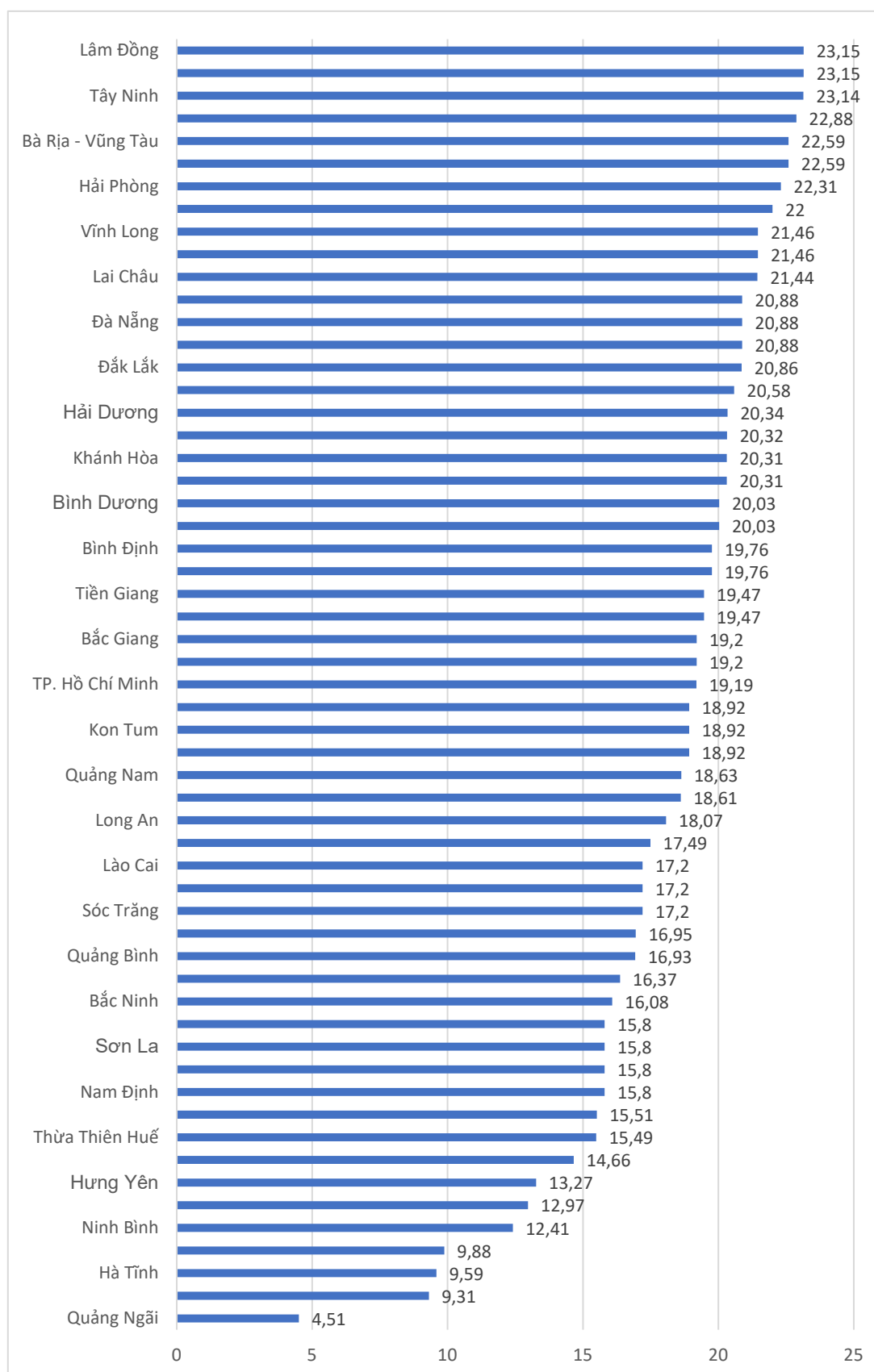


Các biểu bắt buộc phải công bố công khai theo Thông tư 343 trong tài liệu về báo cáo tình hình thực hiện ngân sách năm 2019 của tỉnh bao gồm biểu số 59 – Cân đối ngân sách địa phương năm, biểu số 60 – Ước thực hiện thu NSNN năm và biểu số 61 – Ước thực hiện chi ngân sách địa phương năm. Khảo sát POBI 2019 chỉ tiến hành chấm điểm đầy đủ nội dung của biểu số 59 – Biểu về Cân đối ngân sách địa phương năm 2019. Theo đó, 37 tỉnh (tương đương 58.73% số tỉnh) phản ánh đầy đủ cả 4 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định., 4 tỉnh (tương đương 6.35%) phản ánh đầy đủ cả 4 mục lớn nhưng không chi tiết các mục nhỏ và 13 tỉnh (tương đương 20.6%) không phản ánh đầy đủ 8 mục lớn theo quy định. Các tỉnh còn lại (13 tỉnh) không công khai loại tài liệu này.

7. Báo cáo Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND tỉnh phê chuẩn

Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2018 là tài liệu ngân sách có số lượng các tỉnh công bố công khai tương đối cao. Kết quả khảo sát cho thấy có 57/63 tỉnh thành (tương đương 90.48%) có công bố công khai loại tài liệu này.

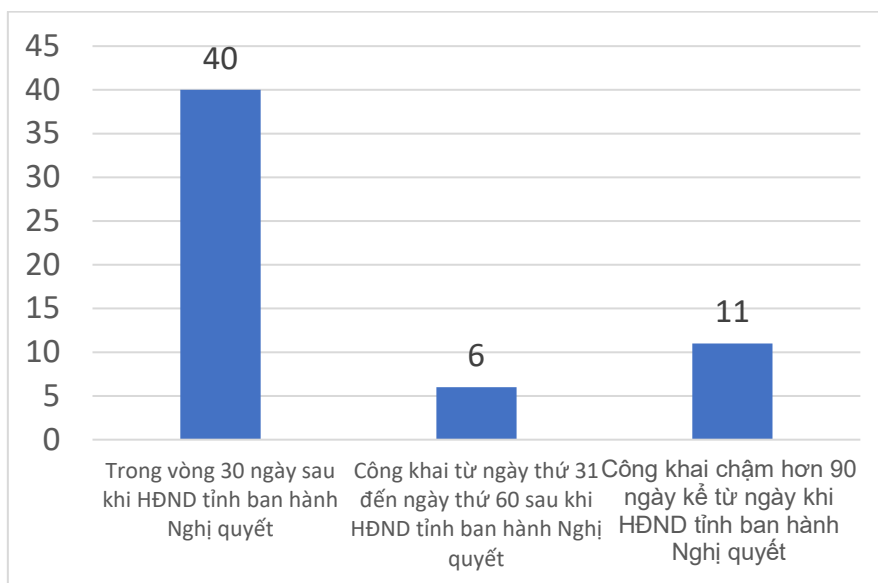
Hình 23: Xếp hạng các tỉnh có công bố quyết toán ngân sách tỉnh năm 2018 theo điểm POBI 2019



Tổng điểm quy đổi cho tài liệu Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2018 là 25.42 điểm. Kết quả chấm POBI 2019 cho thấy chưa có tỉnh nào đạt số điểm tối đa đối với tài liệu Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2018. Một số tỉnh có số điểm tương đối cao như Lâm Đồng và Bến Tre và Tây Ninh (đều đạt 23.96 điểm), Bắc Cạn (23.68 điểm). Một số tỉnh mặc dù có thực hiện việc công khai nhưng không đầy đủ như Quảng Ngãi (chỉ đạt 4.67 điểm), Nghệ An (9.63 điểm), hay Hà Tĩnh (9.93 điểm). Có 6 tỉnh không thực hiện việc công khai tài liệu này bao gồm: Bạc Liêu, Kiên Giang, Thanh Hóa, Lạng Sơn, Đồng Tháp, và Hòa Bình.

Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2018 cũng là loại tài liệu có tỉ lệ các tỉnh công bố đúng thời hạn tương đối cao. Có 40 tỉnh (tương đương 63.49%) công bố tài liệu này trong vòng 30 ngày sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết phê chuẩn Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2018, đúng thời hạn quy định của Thông tư 343. Có 6 tỉnh (tương đương 9.52%) công khai kể từ ngày thứ 31 đến ngày thứ 60, và 11 tỉnh (tương đương 17.46%) công khai chậm hơn 60 ngày hoặc không xác định được chính xác thời điểm công khai.

Hình 24: Số tỉnh công bố tài liệu quyết toán ngân sách tỉnh năm 2018 phân theo thời gian công bố tài liệu

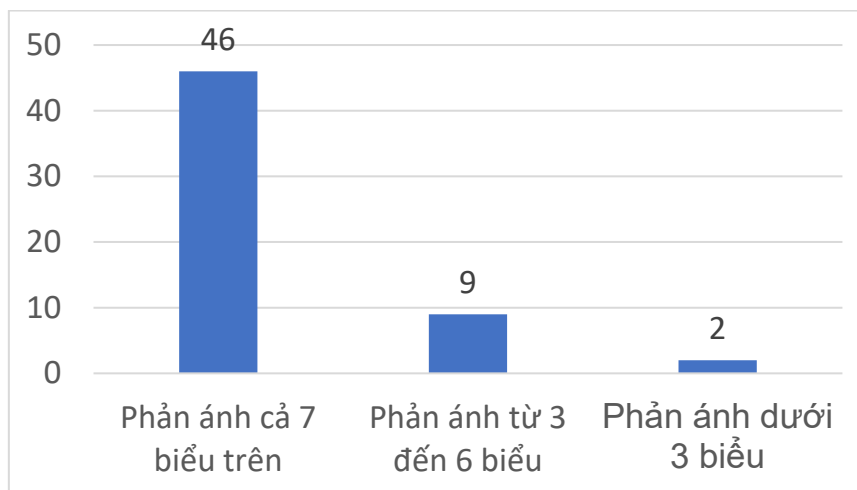


Trong số 57 tỉnh công bố Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2018, có 46 tỉnh (tương đương 73.02%) phản ánh đầy đủ 07 bảng biểu theo quy định của Thông tư 343, có 9 tỉnh phản ánh từ 03 đến 05 biểu (tương đương 14.29%) và chỉ có 2 tỉnh (tương đương 3.2%) phản ánh dưới 03 biểu.

Tài liệu Quyết toán ngân sách tỉnh theo quy định của Thông tư 343 gồm 07 bảng biểu, từ biểu số 62 đến biểu số 68. Khảo sát POBI 2019 tiến hành chấm điểm đầy đủ trong việc công khai nội dung của các bảng biểu số 62 – Biểu về cân đối ngân sách địa phương

năm 2018, biểu số 63 – Biểu về Quyết toán thu NSNN năm 2018 và biểu số 65 – Biểu về Quyết toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm 2018.

Hình 25: Số tỉnh công bố tài liệu quyết toán ngân sách tỉnh năm 2018 phân theo mức độ đầy đủ số lượng các bảng biểu



Đối với biểu số 62 – Biểu Cân đối ngân sách địa phương năm 2018, 43 tỉnh (tương đương 68.25%) phản ánh đầy đủ cả 6 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định, 7 tỉnh (tương đương 11.11%) phản ánh đầy đủ cả 6 mục lớn nhưng không chi tiết các mục nhỏ, 7 tỉnh (tương đương 11.11%) không phản ánh đầy đủ cả 6 mục lớn theo quy định.

Đối với biểu số 63 – Biểu Quyết toán thu NSNN năm 2018, có 31 tỉnh (tương đương 49.21%) phản ánh cụ thể các nguồn thu cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa gồm 18 mục nhỏ và chi tiết theo từng loại thuế. 16 tỉnh (tương đương 25.4%) phản ánh các nguồn thu cụ thể cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa gồm 18 nhóm thu nhỏ và không chi tiết theo từng loại thuế. Có 7 tỉnh (tương đương 11.11%) phản ánh các nguồn thu nội địa cụ thể song ít hơn 18 mục nhỏ theo quy định. Chỉ có 3 tỉnh (tương đương 4.76%) không phản ánh các nguồn thu nội địa cụ thể.

Đối với biểu số 65 – Biểu Quyết toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm 2018, 50 tỉnh (tương đương 79.37%) phản ánh đầy đủ 3 mục lớn và các mục nhỏ. Có 3 tỉnh (tương đương 3.76%) phản ánh đầy đủ 3 mục lớn, nhưng không chi tiết các mục nhỏ. Có 4 tỉnh (tương đương 4.35%) có phản ánh nhưng không đầy đủ theo quy định.

POBI 2019 là năm đầu tiên chấm điểm tiêu chí về mức độ tin cậy đối với chênh lệch về các nội dung về các khoản thu/chi ngân sách: chấm điểm cho đối với cả 4 mục lớn: (i) Thu ngân sách địa phương, phản ánh trong *Mục A.1 Biểu 62 Thông tư 343*; (ii) Chi cân đối ngân sách địa phương năm 2018, phản ánh trong *Mục B.1 Biểu 62 Thông tư 343*;

(iii) Chi đầu tư phát triển, phản ánh trong *Mục B.I.1 Biểu 62 Thông tư 343*; (iv) Chi thường xuyên, phản ánh trong *Mục B.I.2 Biểu 62 Thông tư 343*. Kết quả cụ thể như sau:

- Đối với dự toán thu ngân sách: Có 10 tỉnh lập dự toán tương đối chính xác về thu ngân sách tỉnh năm 2018, chênh lệch giữa dự toán được duyệt với quyết toán ngân sách 2018 chỉ nằm trong khoảng 5%. Có 11 tỉnh phản ánh số thu dự toán chênh lệch từ 5% đến dưới 10% so với tổng quyết toán thu NSDP. Có 8 tỉnh phản ánh số thu dự toán chênh lệch từ 10% đến dưới 15% so với tổng quyết toán thu NSDP. Có 28 tỉnh phản ánh số thu dự toán chênh lệch 15% trở lên so với tổng quyết toán thu NSDP hoặc con số trùng khớp tuyệt đối nên không đáng tin cậy.
- Đối với dự toán chi cân đối ngân sách địa phương: Có 16 tỉnh lập dự toán tương đối chính xác về khoản chi cân đối ngân sách địa phương, chênh lệch giữa Dự thảo dự toán được duyệt với quyết toán ngân sách 2018 chỉ nằm trong khoảng 5%. Có 15 tỉnh phản ánh số chi dự toán chênh lệch từ 5% đến dưới 10% so với quyết toán chi cân đối ngân sách địa phương. Có 11 tỉnh phản ánh số chi dự toán chênh lệch từ 10% đến dưới 15% so với quyết toán chi cân đối ngân sách địa phương. Có 15 tỉnh phản ánh số chi dự toán chênh lệch 15% trở lên so với quyết toán chi cân đối ngân sách địa phương hoặc con số trùng khớp tuyệt đối nên không đáng tin cậy.
- Đối với dự toán chi đầu tư phát triển: Có 8 tỉnh lập dự toán tương đối chính xác về khoản chi đầu tư phát triển, chênh lệch giữa Dự thảo dự toán được duyệt với quyết toán ngân sách 2018 chỉ nằm trong khoảng 5%. Có 3 tỉnh phản ánh số chi dự toán chênh lệch từ 5% đến dưới 10% so với quyết toán chi đầu tư phát triển. Có 4 tỉnh phản ánh số chi dự toán chênh lệch từ 10% đến dưới 15% so với quyết toán chi đầu tư phát triển. Có 42 tỉnh phản ánh số chi dự toán chênh lệch 15% trở lên so với quyết toán chi đầu tư phát triển hoặc con số trùng khớp tuyệt đối nên không đáng tin cậy.
- Đối với dự toán chi thường xuyên: Có 29 tỉnh lập dự toán tương đối chính xác về khoản chi thường xuyên, chênh lệch giữa Dự thảo dự toán được duyệt với quyết toán ngân sách 2018 chỉ nằm trong khoảng 5%. Có 20 tỉnh phản ánh số chi dự toán chênh lệch từ 5% đến dưới 10% so với quyết toán chi ngân sách từ chi thường xuyên. Có 2 tỉnh phản ánh số chi dự toán chênh lệch từ 10% đến dưới 15% so với quyết toán chi thường xuyên. Có 6 tỉnh phản ánh số chi dự toán chênh

lệch 15% trở lên so với quyết toán chi thường xuyên hoặc số liệu dự toán và quyết toán trùng khớp tuyệt đối nên không đáng tin cậy.

8. Báo cáo ngân sách dành cho công dân

Báo cáo ngân sách công dân là tài liệu không bắt buộc công khai theo Luật NSNN 2015, nhưng cần phải công khai theo thông lệ tốt của quốc tế. Số lượng các tỉnh công bố báo cáo ngân sách công dân tăng từ 1 tỉnh trong kỳ khảo sát 2018 lên 14 tỉnh trong POBI 2019. Các tỉnh có công bố báo cáo ngân sách công dân trong khảo sát POBI 2019 bao gồm Vĩnh Phúc, Vĩnh Long, Thanh Hóa, Tây Ninh, Quảng Trị, Quảng Ninh, Quảng Nam, Hải Phòng, Hải Dương, Hà Giang, Đà Nẵng, Bình Dương, Hà Nội, và Bà Rịa - Vũng Tàu. Kết quả này cho thấy, các tỉnh đã có nỗ lực công khai ngân sách theo đúng quy định của Việt Nam và thông lệ tốt của quốc tế.

Trong số các tỉnh có công khai báo cáo ngân sách dành cho công dân, có 10 tỉnh công khai trong vòng 30 ngày sau khi HĐND cấp tỉnh ban hành Nghị quyết. Có duy nhất 1 tỉnh công khai trong khoảng từ 31 đến 60 ngày. Không có tỉnh nào công khai quá muộn, tuy nhiên có 3 tỉnh không xác định được rõ ngày công khai tài liệu.

9. Danh mục dự án đầu tư công và Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh

Danh mục dự án đầu tư công là tài liệu được các tỉnh công khai tương đối đầy đủ với 50 tỉnh công khai (tương đương với 79.37%), cao hơn so với POBI 2018 (với 46 tỉnh thành công bố loại tài liệu này). Trong số đó, có 26 tỉnh (tương đương với 41.27%) công khai ở định dạng word/excel, thuận tiện cho việc sử dụng. Có 3 đơn vị công bố tài liệu ở định dạng PDF nhưng có thể chuyển đổi sang word/excel. Có 21 đơn vị công bố tài liệu ở định dạng PDF scan, không thuận tiện cho việc sử dụng.

Trong số đó, có 25 tỉnh (tương đương 39.68%) công bố tài liệu đi kèm với ngày công khai, 3 tỉnh (tương đương 4.76%) công khai chậm, và 20 tỉnh có công bố tài liệu nhưng không đi kèm với ngày công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, HĐND tỉnh và Sở Tài chính tỉnh.

Ngoài ra, POBI 2019 cũng chấm điểm về việc công khai Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh trong năm 2019. Có 31 tỉnh (tương đương 49.21%) công bố tài liệu này. Trong số đó có Trong số đó, có 28 tỉnh (tương đương 44.44%) công bố tài liệu đi kèm với ngày công khai, 3 tỉnh còn lại (tương đương 4.76%) có công bố tài liệu nhưng không đi kèm

với ngày công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, HĐND tỉnh và Sở Tài chính tỉnh.

10. Công khai các tài liệu không chấm điểm POBI 2019

Đối với các tài liệu không tính điểm POBI 2019, loại tài liệu được các tỉnh công khai nhiều nhất là Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách năm 2019 của tỉnh với 34 tỉnh công khai. Chỉ có 7 tỉnh (Bà Rịa - Vũng Tàu, Lào Cai, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Thanh Hóa, Vĩnh Long, và Hà Nam) công bố Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh, kết quả thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2017 hoặc năm 2018.

Tổng điểm cho các tài liệu khuyến khích công khai trong POBI 2019 là 200 điểm, tương đương 100 điểm quy đổi. Vĩnh Long, Thanh Hóa, Lào Cai, và Quảng Bình là tỉnh đứng đầu danh sách các tỉnh công khai các loại tài liệu khuyến khích với điểm số tối đa.



Liên minh Minh bạch Ngân sách (BTAP) ra đời với mục đích tìm kiếm, thử nghiệm và thúc đẩy việc áp dụng các giải pháp hiệu quả hướng tới công khai minh bạch, trách nhiệm giải trình và sự tham gia của người dân trong quy trình ngân sách nhà nước tại Việt Nam, góp phần tạo ra những thay đổi tích cực để đảm bảo công bằng cho mọi người và sự phát triển chung của đất nước.

Khảo sát Chỉ số Công khai Ngân sách tỉnh (POBI) là khảo sát đầu tiên ở Việt Nam về mức độ công khai ngân sách tỉnh, do Liên minh Minh bạch Ngân sách (BTAP) chủ trì, Trung tâm Phát triển và Hội nhập (CDI) và Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR) thực hiện. Kết quả khảo sát là công cụ giúp các địa phương và cơ quan trung ương tham chiếu, đo lường mức độ công khai, minh bạch trong quản lý ngân sách nhà nước tại các tỉnh. POBI cũng là công cụ hỗ trợ Việt Nam thực hiện cải cách hành chính và tài khoá tốt hơn, góp phần hoàn thành mục tiêu phát triển bền vững SDG 16 về minh bạch, giải trình có sự tham gia của người dân.